

Số: 01a/KH-HL

Nghĩa Trung ngày 25 tháng 9 năm 2024

KẾ HOẠCH CHĂM SÓC GIÁO DỤC NĂM HỌC 2024 – 2025

Căn cứ vào Văn bản hợp nhất 01/2021/VBHN- BGD-ĐT ngày 13 tháng 4 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Thông tư ban hành Chương trình Giáo dục mầm non;

Căn cứ thông tư 52/2020/TT-BGD-ĐT ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường mầm non;

Căn cứ Thông tư 23/2010/TT-BGD&ĐT Thông tư ban hành quy định về Bộ chuẩn phát triển trẻ 5 tuổi;

Căn cứ Hướng dẫn số 72/KH-PGD&ĐT ngày 18 tháng 9 năm 2024 của phòng GD&ĐT Thành phố Gia Nghĩa về hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2024 – 2025 đối với giáo dục mầm non;

Căn cứ Kế hoạch số 04 /KH-HL ngày 23 tháng 9 năm 2024 của Hiệu trưởng trường Mầm non Hoa Lan về Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2024 - 2025;

Căn cứ vào tình hình thực tế của trường Mầm Non Hoa Lan, bộ phận chuyên môn xây dựng kế hoạch chăm sóc giáo dục năm học 2024 – 2025 như sau:

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

1. Thuận lợi

Được sự quan tâm của Đảng ủy, chính quyền địa phương và bộ phận chuyên môn PGD&ĐT Thành phố, cùng với sự chỉ đạo của Hiệu Trưởng nhà trường. Đội ngũ giáo viên đạt chuẩn về trình độ chuyên môn, trẻ khỏe, nhiệt tình, có tinh thần và trách nhiệm trong công tác được giao, luôn đoàn kết thống nhất trong nhà trường. Phụ huynh nhiệt tình, quan tâm đến việc học tập của các cháu.

2. Khó khăn

Trang thiết bị phục vụ cho công tác CSGD trẻ còn hạn chế. Trình độ chuyên môn giáo viên không đồng đều, phần đa giáo viên trẻ nên kinh nghiệm chưa nhiều, việc tiếp cận chương trình GDMN lấy trẻ làm trung tâm còn hạn chế. Đời sống của phụ huynh học sinh còn khó khăn chưa quan tâm nhiều đến con em, chưa nhìn nhận được tầm quan trọng của Giáo dục mầm non.

II. NHIỆM VỤ CHUNG

1. Nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN, tiếp tục triển khai khai thực hiện chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm giai đoạn 2021 – 2025”; Triển khai thực hiện Chương trình giáo dục mầm non sau sửa đổi, bổ sung;

2. Củng cố, duy trì và nâng cao chất lượng PCGDMNCT 5 tuổi; thực hiện phổ cập giáo dục mầm non trẻ em mẫu giáo ở những nơi có điều kiện; phát triển GDMN cho trẻ em 5 tuổi; hỗ trợ phát triển GDMN vùng khó khăn.

3. Thực hiện chương trình GDMN thông tư số 51/2020/TT- BGD&ĐT sửa đổi bổ sung 1 số nội dung của CTGDMN. Tổ chức cho trẻ được học 2 buổi /ngày 100% trẻ được ăn bán trú, tăng cường công tác làm đồ dùng phục vụ các hoạt động. Chú trọng lồng ghép GD các chuyên đề như PTVĐ “XD mục tiêu GD LTLTT”. Tổ chức GD theo hướng trải nghiệm. GD phát triển hành vi thói quen, chú trọng đổi mới tổ chức môi trường GD. Tổ chức các hoạt động ngoại khóa. Lồng ghép GD kỹ năng sống, GD bảo vệ môi trường, biển, hải đảo, quê hương, tìm hiểu ATGT, GD sử dụng năng lượng tiết kiệm vào chương trình...Tuỳ từng hoạt động khuyến khích các cô ***áp dụng phương pháp giáo dục tiên tiến như “Montessori; STEAM; STEM”***.

4. Phối hợp với các trung tâm lồng ghép chương trình tiếng anh cho trẻ mẫu giáo theo Thông tư 50/2020/TT-BGD&ĐT ngày 31/12/2020 và môn năng khiếu nhảy Erôbic.

5. Thực hiện kế hoạch BDTX cho CBQL, GV. Xây dựng tiêu chí về công tác tự đánh giá, công tác kiểm định chất lượng của nhà trường;

6. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền về Giáo dục mầm non:

Tiếp tục thực hiện chủ đề “Xây dựng trường mầm non xanh – an toàn – thân thiện”.

Thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số trong GDMN; đổi mới hình thức, nội dung sinh hoạt tổ nhóm chuyên môn;

Sẵn sàng thích ứng linh hoạt với tình hình thiên tai, dịch bệnh; đảm bảo an toàn về thể chất và tinh thần cho trẻ.

III. NHIỆM VỤ CỤ THỂ

1. Công tác duy trì và phát triển số lượng

Đầu năm học nhà trường đã huy động trẻ ra lớp học được 222 trẻ (trong đó học sinh dân tộc 19 cháu, nữ dân tộc 9 cháu, học sinh con hộ nghèo 01 cháu, cận nghèo 01 cháu, Trẻ khuyết tật 0).

Tổng số lớp: 09 nhóm lớp; 100% trẻ ăn bán trú tại trường.

Trong đó: Khối Lá có 3 lớp tổng 102 trẻ; Khối chồi có 03 lớp tổng 69 trẻ; Khối Mầm có 2 lớp tổng 41 trẻ; nhóm trẻ 1 nhóm tổng 10 trẻ

Toàn trường có 03 tổ khối: 1 Tổ khối Lá; 1 Tổ khối Chồi và 1 tổ khối Mầm.

* **Chỉ tiêu:** Phần đầu huy động trẻ 3 - 5 tuổi đến trường đạt 85 - 95% trong đó Trẻ 5 tuổi ra lớp đạt 100%; Duy trì sĩ số 98%; Bé chặm từ 90 - 95%.

*** Biện pháp**

- CM cùng GV và nhà trường, chính quyền địa phương làm tốt công tác

tuyên truyền và vận động các gia đình có con em trong độ tuổi ra lớp học đúng độ tuổi.

- Phối hợp với Hiệu trưởng tham mưu đầu tư, củng cố về CSVC, đổi mới phương pháp CSND trẻ, duy trì mối quan hệ mật thiết giữa gia đình và nhà trường.

2. Công tác giáo dục

- Đối với giáo viên

** Chỉ tiêu cụ thể*

- 100% Gv được tham gia lớp tập huấn CM do PGD, SGD & trường tổ chức.
- Cán bộ giáo viên tham gia bồi dưỡng thường xuyên phần đầu 50% xếp loại giỏi; 50% xếp loại khá.

- 100% Gv biết UDCNTT soạn giảng trên phần mềm edubot và lưu trữ hồ sơ trên phần mềm fbot.

- 14/17 Gv tham gia thao giảng: 2 đợt/năm. Trong đó : Khá giỏi trên 80% phần đầu không có giáo viên yếu kém.

- Dự giờ đồng nghiệp tối thiểu 15 – 20 tiết/năm.

- Dự thi viết SKKN 30 – 40%

- Tham gia hội Thi “Giáo viên dạy giỏi ” cấp cấp thành phố 6-7 cô (nếu có)

- Kế hoạch thực hiện chuyên đề “*XD môi trường giáo dục lấy trẻ làm trung tâm*” Giáo dục trẻ theo hướng trải nghiệm.

- Vận dụng giáo dục 1-2 chuyên đề/tổ giáo dục STEM/STEAM/1 năm học.

- Phối hợp tổ chức hội thi cấp trường như hội thi “Văn nghệ chào mừng ngày 20/11”; Bé làm hoa sãi; Ngày hội dinh dưỡng của bé.

- Hội giảng chuyên đề cấp trường – Cấp thành phố.

* Hồ sơ giáo viên: Kiểm tra vào 3 đợt trong năm, đợt xuất (nếu có) phần đầu đạt loại tốt 80%; khá 20%;

* Kiểm tra HĐSPNG 30%/tổng Gv/năm; kiểm tra chuyên đề 20%; kiểm tra đợt xuất 1-2 lần/lớp/năm; thăm lớp dự giờ thường xuyên, bồi dưỡng tay nghề cho Gv 4 - 5 tiết/năm.

*** Đối với học sinh**

Chỉ tiêu

- Duy trì sĩ số: 98%; Bé chăm: 85 – 95.

- Phát triển các lĩnh vực đạt trên 80%

- 100% trẻ 5 tuổi được bồi dưỡng các kỹ năng cần thiết và chuẩn bị tâm thế sẵn sàng trước khi vào lớp 1.

** Biện pháp*

- Để thực hiện chương trình đạt hiệu quả cao, đầu năm học, Gv đưa trẻ vào nề nếp ổn định, rèn thói quen lễ giáo và 1 số kỹ năng sống, làm quen với các sinh hoạt và nội quy hàng ngày. Phối hợp với BGH phân công công việc cho giáo viên phù hợp với năng lực, trình độ của từng đồng chí.

- Hướng dẫn giáo viên xây dựng kế hoạch tháng, tuần phù hợp đặc điểm tình hình khả năng của trẻ, khuyến khích tạo ĐK cho Gv phát huy năng lực sáng tạo của mình, tự học, tự rèn các kỹ năng cần thiết cho hoạt động giảng dạy, mạnh dạn đổi mới tổ chức môi trường GD trong hoạt động và ngoại khóa.

- Sưu tầm các bài thơ, câu đố, câu chuyện, hò, vè, ca dao... đưa vào ND hoạt động, đặc biệt coi trọng phương pháp lấy trẻ làm trung tâm, giáo dục trẻ theo hướng trải nghiệm! khuyến khích tạo cơ hội để trẻ được thể hiện, được bộc lộ hết khả năng theo yêu cầu đề ra.

- CM có kế hoạch tham dự họp tổ, dự giờ, thăm lớp, xây dựng các tiết chuyên đề cho Gv dự giờ trao đổi rút kinh nghiệm mang tính tích cực.

Theo dõi, việc tổ chức các HĐ Gv ở lớp, có BP tư vấn, điều chỉnh phù hợp

- Tăng cường bồi dưỡng giáo viên 3 khối về thông tư 51 và cách sử dụng mục tiêu cho phù hợp.

- Tăng cường kiểm tra việc bổ sung ĐDDC tự tạo, trang trí lớp học theo hình di chuyển góc không dán cố định. Tạo môi trường lớp học hạnh phúc, đảm bảo an toàn tuyệt đối, đảm bảo VS, đảm bảo tính KH, thẩm mỹ và mang tính GD cao.

- Thường xuyên nhắc nhở Gv duy trì tốt mối quan hệ mật thiết với PH, với trẻ được đối xử công bằng tuyệt đối không được xâm phạm nhân cách trẻ.

- Phối hợp trong BGH tham mưu đầu tư XD môi trường ngoài trời, để trẻ được HĐ trong MT tự nhiên, chú trọng GD trẻ lòng yêu thiên nhiên và hình thành thói quen bảo vệ môi trường trong trẻ.

- Chuẩn bị tốt tham gia các hội thi do nhà trường và cấp trên tổ chức.

- Khuyến khích giáo viên mạnh dạn thiết kế bài giảng bằng giáo án điện tử.

- Động viên khen thưởng kịp thời những cá nhân, tập thể có sáng tạo trong công tác.

3. Công tác tuyên truyền phối hợp cho cha mẹ trẻ và cộng đồng

- Triển khai ND tuyên truyền về công tác kiểm định chất lượng công nhận lại trường chuẩn Quốc gia mức độ I; chuẩn bị tâm thế cho trẻ vào lớp 1 đến cộng đồng nói chung, cha mẹ trẻ nói riêng.

- Tổ chức cho trẻ lớp Lá làm quen với trường tiểu học, đồng thời tuyên truyền đến PH nội dung GD kỹ năng sống, GD trẻ lòng yêu thiên nhiên, quê hương ĐN, Kỹ năng BVMT; ý thức tiết kiệm trong sinh hoạt; Kỹ năng tự phục vụ...và lồng ghép vào các hoạt động trong ngày.

** Biện Pháp:*

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền tới cha mẹ trẻ thông qua các cuộc họp phụ huynh trong năm và qua các nhóm zalo của lớp phối kết hợp cùng với nhà trường trong công tác CSGD trẻ được tốt hơn.

- XD góc tuyên truyền nội dung phong phú lời viết kèm tranh ảnh minh họa có chất lượng.

- Vận động Gv thường xuyên truy cập thông tin GDMN, Internet và từ tạp

chí, thông tin của ngành, của địa phương để đa dạng hóa hình thức tuyên truyền.

- Phối hợp trong BGH tham mưu đầu tư và củng cố về CSVC, đổi mới phương pháp GD trẻ, duy trì mối quan hệ mật thiết giữa gia đình và nhà trường.

- Phụ huynh hiểu được ý nghĩa của việc đưa con em ra lớp học.

- Làm tốt công tác TT các thông tin trực tiếp đến các bậc PH, vận động trẻ ra lớp đúng độ tuổi, sự chăm lo của PH và cộng đồng để làm tốt công tác XHHGD.

4. Công tác khác

Tổ chức và thực hiện tốt các hoạt động phòng trào trong năm như: Khai giảng NH; Hội nghị CNVC; T/C trung thu. Kỷ niệm 20/11; Kỷ niệm ngày TLQĐNDVN 22/12; Ngày QTPN 8/3. Tổ chức cho trẻ tham quan trường Tiểu học. Tập văn nghệ chào mừng các ngày lễ.

Tổng kết năm học. Tổ chức và tham gia các hội thi nhà trường và cấp trên tổ chức

5. Công tác sinh hoạt chuyên môn

Sinh hoạt chuyên môn 2 lần trên tháng, sinh hoạt tổ khối 2 lần trên tháng (*chưa kể đột xuất*) chú trọng đổi mới sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học (*có lịch sinh hoạt chuyên môn kèm theo*)

6. Công tác chỉ đạo kiểm tra

- Xây dựng kỷ cương nề nếp, phát huy dân chủ trong đơn vị.

- Bám sát điều lệ trường MN để tổ chức thực hiện.

- Kiểm tra các loại hồ sơ sổ sách 3 đợt /năm và đột suất (*Nếu có*)

- Phối hợp trong BGH để thực hiện tốt kế hoạch kiểm tra nội bộ, kiểm tra chuyên đề, kiểm tra công tác BDTX, kiểm tra giờ ăn, ngủ, và các hoạt động khác...

- Thực hiện tốt quy chế kiểm tra CM trường học; KT theo định kỳ 2 lần /năm

- Kiểm tra HĐSPNG 1/3 GV, số Gv còn lại được kiểm tra CM, chuyên đề, và các hoạt động khác.

*** Biện pháp**

- Kiểm tra đột xuất, báo trước, không báo trước. Nghiêm túc thực hiện đúng đủ chế độ kiểm tra. Thực hiện nghiêm túc thông tin 2 chiều, tổ chức họp, sinh hoạt đúng thời gian quy định, làm tốt công tác chủ nhiệm lớp.

- Tăng cường công tác bồi dưỡng Gv về CM, tăng cường làm đồ dùng dạy học, đồ chơi cho trẻ, trang trí môi trường lớp học.

- Tăng cường công tác dự giờ thăm lớp, XD tiết “chuyên đề” tạo điều kiện cho Gv dự giờ học hỏi đồng nghiệp và các trường bạn.

- Hàng tháng, kỳ, tổ chức họp đánh giá, nắm bắt kịp thời các thông tin phản hồi của Gv để cùng thảo luận bàn bạc thực hiện tối ưu, khắc phục hạn chế, tồn tại.

7. Đăng ký danh hiệu thi đua cuối năm

- Tổ LĐTT 2 tổ: Lớp xuất sắc 50%; Lớp tiến tiến 50%.

- Lao động tiên tiến: > 80%. Chiến sĩ thi đua 15 % trong tổng số LĐTT

IV. KẾ HOẠCH TRỌNG TÂM THÁNG

Thời gian	Nội dung công việc	Ghi chú
Tháng 9/2024	<ul style="list-style-type: none">- Thực hiện chương trình GDMN chủ đề Trường MN” bắt đầu từ ngày 9/9/2024.- Kiểm tra công tác trang trí lớp đầu năm.- GD trẻ hiểu ý nghĩa ngày tết trung thu.- Khảo sát tay nghề đầu năm.- Xây dựng và trình duyệt các loại kế hoạch.- Sinh hoạt chuyên môn và xếp loại gv tháng 9	
Tháng 10/2024	<ul style="list-style-type: none">* Phát động thi đua chào mừng ngày LHPNVN 20/10- Tiếp tục thực hiện CTGDMN chủ đề Bản thân- Nhập cơ sở dữ liệu ngành- Kiểm tra hồ sơ sổ sách đợt 1.- Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn- Xây dựng kế hoạch Hội thi văn nghệ cấp trường chào mừng ngày NGVN 20/11.- Hội giảng chuyên đề LTLTT- Sinh hoạt chuyên môn và xếp loại gv tháng 10	
Tháng 11/2024	<ul style="list-style-type: none">* Phát động thi đua chào mừng ngày NGVN 20/11- Tiếp tục thực hiện CTGDMN chủ đề Gia đình- Tổ chức Hội thi văn nghệ cấp trường chào mừng ngày NGVN 20/11.- Tham gia kỷ niệm 41 năm ngày NGVN 20/11 do phường tổ chức.- Xây dựng kế hoạch Hội thi “<i>Giáo viên dạy giỏi</i>” cấp trường.- Xây dựng chuyên đề vận dụng giáo dục phương pháp STEM. (<i>Hoạt động tạo hình</i>)- Sinh hoạt chuyên môn và xếp loại gv tháng 11	
Tháng 12/2024	<ul style="list-style-type: none">- Tiếp tục thực hiện CTGDMN chủ đề Nghề nghiệp- Tổ chức Hội thi “<i>Giáo viên dạy giỏi</i>” cấp trường, lựa chọn giáo viên đạt giải cao tham gia thi cấp thành phố(nếu có)- Kiểm tra hoạt động sự phạm nhà giáo- Làm bài kiểm tra BDTX modul 12 đối với gv và modul 11 QL- Sinh hoạt chuyên môn và xếp loại gv tháng 12	

Tháng 01/2025	<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp tục thực hiện CTGDMN chủ đề Động vật - Thăm lớp dự giờ, công tác trang trí lớp - Kiểm tra hoạt động tổ khối, kiểm tra Chuyên đề - Tổ chức Hội xuân cho trẻ. - Sinh hoạt chuyên môn và xếp loại gv tháng 1 	
Tháng 02/2025	<ul style="list-style-type: none"> * Phát động thi đua mừng Đảng mừng xuân, tết Nguyên Đán. - Tiếp tục thực hiện CTGDMN chủ đề Thực vật - Ôn định lớp củng cố nề nếp học tập trước và sau tết - Kiểm tra, đánh giá, xếp loại hồ sơ giáo viên, tổ khối (đợt 2) - Học tập BDTX. - Sinh hoạt chuyên môn và xếp loại gv tháng 2 	
Tháng 3/2025	<ul style="list-style-type: none"> * Phát động phong trào thi đua chào mừng ngày 8/3; 26/3. - Tiếp tục thực hiện CTGDMN chủ đề Giao thông - Thăm lớp dự giờ. - Cuối tháng 3 kiểm tra, đánh giá, xếp loại hồ sơ giáo viên, tổ khối (đợt 3) chuẩn bị phúc tra thi đua. - Sinh hoạt chuyên môn và xếp loại gv tháng 3 	
Tháng 4/2025	<ul style="list-style-type: none"> * Phát động thi đua chào mừng ngày 30/4 và 1/5 - Tiếp tục thực hiện CTGDMN chủ đề Nước và HTTN và chủ đề QH-ĐN-BH - Kiểm tra hoạt động của tổ chuyên môn - Hệ thống lại kiến thức cho trẻ, đặc biệt trẻ lớp Lá. - Kiểm tra, dự giờ đột xuất 1 số lớp. - Làm bài kiểm tra BDTX. - Kiểm tra kết quả mong đợi trên trẻ Khối mầm, chồi - Sinh hoạt chuyên môn và xếp loại gv tháng 4 	
Tháng 5/2025	<ul style="list-style-type: none"> * Phát động thi đua mừng ngày sinh nhật Bác 19/5 - Tiếp tục thực hiện CTGDMN chủ đề QH-ĐN-BH và trường tiểu học - Hoàn thiện nhập phần mềm tự đánh giá. - Tổng hợp báo cáo kết quả học BDTX. - Kiểm tra kết quả mong đợi trên trẻ Khối Lá. - Sinh hoạt chuyên môn và xếp loại gv tháng 5 và năm học 2024-2025. - Các lớp tập luyện văn nghệ chuẩn bị cho Tổng kết và 	

	lễ ra trường cho trẻ. - Tổng kết năm học 2024 – 2025. - Hoàn thành các loại báo cáo	
--	---	--

V. DỰ KIẾN MỤC TIÊU, NỘI DUNG GIÁO DỤC TỪNG ĐỘ TUỔI

1. Mục tiêu, nội dung giáo dục trẻ mẫu giáo

1.1. Trẻ 5 - 6 tuổi

TT MT	MỤC TIÊU GIÁO DỤC	NỘI DUNG GIÁO DỤC
Lĩnh vực phát triển thể chất		
1	Thực hiện thuần thục các động tác trong bài tập thể dục theo hiệu lệnh, hoặc theo nhịp bản nhạc, bài hát.	<ul style="list-style-type: none"> * Phối hợp thực hiện thành thạo các động tác. - Tay: Đưa 2 tay lên cao, ra trước sang 2 bên(kết hợp vẫy bàn tay, cổ tay, kiễng chân...) + Co và duỗi từng tay kết hợp kiễng chân ... - Lung, bụng, lườn: Ngửa người ra sau kết hợp giờ tay lên cao, chân bước sang phải, trái. + Quay sang trái sang phải, kết hợp tay chống hông hoặc 2 tay giang ngang, chân bước sang phải, sang trái. + Nghiêng người sang 2 bên kết hợp tay chống hông, hoặc 2 tay dang ngang, chân bước sang phải, sang trái. - Chân: Đưa ra phía trước, đưa sang ngang, đưa về phía trước. + Nhảy lên đưa 2 chân sang ngang, nhảy lên đưa 1 chân về phải trước, 1 chân về sau. + Nâng cao chân gập gối + Bật về các phía.
2	Giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động đi.	<ul style="list-style-type: none"> * Định hướng được không gian khi thực hiện các kiểu đi. - Đi trên ghế thể dục tay chống hông, tay dang ngang. - Đi lên xuống trên ván dốc (dài 2 m; rộng 3m) - Đi trên ghế đầu đội túi cát. - Đi trên ghế thể dục bước qua chướng ngại vật. - Đi dồn trước, dồn ngang, đi nội gót, đi lùi, đi khụy gối, đi theo hướng đích đặc ...
3	Kiểm soát được vận động đi.	<ul style="list-style-type: none"> * Giữ được tốc độ khi thực hiện các kiểu đi/chạy. - Đi/ chạy 18m trong khoảng 10 giây. - Đi /chạy thay đổi tốc độ, hướng đích đặc theo hiệu lệnh.

4	Kiểm soát được vận động chạy.	<ul style="list-style-type: none"> - Chạy chậm khoảng 100 – 120 m... - Chạy thay đổi tốc độ theo yêu cầu của cô. - Chạy theo đường đích dắc. - Chạy nhanh liên tục...
5	Phối hợp tay mắt trong vận động	<ul style="list-style-type: none"> * Định hướng được không gian phối hợp tay, mắt thực hiện tung, ném và bắt chính xác. - Ném và bắt bóng với bạn từ khoảng cách xa 4m. - Đi, đập và bắt được bóng nảy 4 – 5 lần liên tiếp - Tung bóng lên cao và bắt bóng - Tung – đập bắt bóng tại chỗ - Bắt và ném bóng với bạn. - Ném xa bằng 1 tay, 2 tay. - Ném trúng đích đứng (xa 2m cao 1,5m) bằng 1 tay 2 tay - Chuyên, bắt bóng qua đầu, qua chân
6	Thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập bò.	<ul style="list-style-type: none"> * Phối hợp nhịp nhàng nhân nọ tay kia thực hiện các bài tập bò, trườn, trèo khéo léo. - Bò bằng bàn tay, bàn chân 4 -5 m. - Bò đích dắc qua 7 điểm. - Bò chui qua cổng, qua ống dài hoặc qua đường đích dắc ...
7	Thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập trườn, trèo.	<ul style="list-style-type: none"> - Trườn kết hợp trèo qua ghế dài 1,5m x 30cm - Trèo lên xuống 7 giống thang. - Trèo lên xuống thang theo yêu cầu của cô...
8	Thực hiện được các vận động bật, nhảy	<ul style="list-style-type: none"> * Dùng sức mạnh toàn thân thực hiện các bài tập bật, nhảy khéo léo. - Bật liên tục vào vòng. - Bật xa 40-50cm chọn đồ dùng trường Mầm Non - Bật tách chân khép chân qua 7 ô. - Bật qua vật cản cao 15 – 20 cm. - Nhảy lò cò 5 m - Nhảy xuống hố cát - Bật - nhảy từ trên cao xuống 40-45 cm.
9	Thực hiện được các vận động	<ul style="list-style-type: none"> * Phối hợp được các cử động uốn ngón tay, bàn tay; xoa cổ tay. - Gập, mở lần lượt từng ngón tay. - Bẻ, nắm - Lắp ráp...
10	Phối hợp được cử động của bàn tay ngón tay, phối hợp tay – mắt trong 1 số hoạt động	<ul style="list-style-type: none"> * Phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay, phối hợp tay mắt thực hiện 1 số hoạt động - Xé, cắt đường vòng cung - Tô đồ theo nét

		<ul style="list-style-type: none"> + Vẽ hình và sao chép các chữ cái, chữ số + Cắt được theo đường viền của hình vẽ + Xếp chồng từ 12 - 15 khối theo mẫu + Ghép và dán hình đã cắt theo mẫu + Tự cài cởi cúc, khâu dây giày. Cài quay dép, kéo khóa.
11	Lựa chọn được 1 số thực phẩm khi được gọi tên nhóm. Nói tên được 1 số món ăn và dạng chế biến đơn giản	<ul style="list-style-type: none"> * Nhận biết, phân biệt 1 số thực phẩm thông thường theo 4 nhóm thực phẩm - Thực phẩm giàu chất đạm; chất bột đường; chất béo; vi tamin và muối khoáng - Làm quen với 1 số thao tác đơn giản trong chế biến một số món ăn, thức uống - Biết rau có thể luộc, nấu canh, thịt có thể luộc, rán, kho... - Gạo nấu cơm, nấu cháo...
12	Nói được tên một số món ăn hằng ngày và dạng chế biến đơn giản.	Nhận biết được tên gọi một số món ăn hằng ngày và dạng chế biến đơn giản: Rau có thể luộc, nấu canh; thịt có thể luộc, rán, kho; gạo nấu cơm, nấu cháo...
13	Biết ăn nhiều loại thức ăn, ăn chín uống nước đun sôi, để khỏe mạnh; Uống nhiều nước ngọt, nước có ga, ăn nhiều đồ ngọt dễ béo phì không có lợi cho sức khỏe.	<ul style="list-style-type: none"> * Nhận biết các bữa ăn trong ngày và ích lợi của ăn uống đủ lượng và chất phù hợp với sức khỏe. - Nhận biết sự liên quan giữa ăn uống và bệnh tật (ỉa chảy, sâu răng, suy dinh dưỡng, béo phì)
14	Thực hiện được 1 số việc đơn giản	<ul style="list-style-type: none"> * Tập kỹ năng; đánh răng, lau mặt, rửa tay bằng xà phòng. - Tự thay quần áo khi bị ướt, bẩn và để vào nơi quy định - Đi vệ sinh đúng nơi quy định, biết đi xong dội / giặt nước cho sạch...
15	Sử dụng đồ dùng phục vụ ăn uống thành thạo	- Biết sử dụng bát, thìa, xúc ăn gọn gàng, không rơi vãi, không làm đổ, ngồi ăn khéo léo...
16	Có 1 số hành vi và thói quen tốt trong ăn uống	<ul style="list-style-type: none"> * Trong ăn uống trẻ biết mời cô, mời bạn khi ăn và ăn từ tốn. - Không đùa nghịch không làm đổ vãi thức ăn - Ăn nhiều loại thức ăn khác nhau - Không uống nước lã ăn quà vặt ngoài đường - Biết giữ đầu tóc luôn sạch sẽ, gọn gàng, trong ăn uống.

17	Có 1 số hành vi và thói quen tốt trong vệ sinh, phòng bệnh	<p>* Trẻ biết 1 số hàng vi và thói quen như</p> <ul style="list-style-type: none"> - Biết đi vệ sinh đúng nơi quy định, sử dụng đồ dùng vệ sinh đúng cách - Luôn giữ cho quần áo thơm mát không bôi bẩn lên quần áo. - Biết vệ sinh răng miệng sau khi ăn hoặc trước khi ngủ, sáng ngủ dậy - Ra nắng đội mũ, đi tắt mặc áo ấm khi trời lạnh - Nói với người lớn khi bị đau hoặc sốt... - Biết lấy tay che miệng khi hắt hơi, khi ho - Bỏ rác đúng nơi quy định, không nhổ bậy ra lớp.
18	Biết bàn là, bếp điện, bếp lò đang đun, phích nước nóng... là những vật dụng nguy hiểm và nói được mối nguy hiểm khi đến gần, không nghịch các vật sắc, nhọn.	<p>* Trẻ biết để phòng tránh một số trường hợp và các vật như</p> <ul style="list-style-type: none"> - Không đến gần bàn là, bếp điện, bếp lò đang đun, phích nước nóng, không chọc ngoáy ổ điện, phích cắm - Không chơi những đồ vật có sắc cạnh gây nguy hiểm. - Nhận biết được những hành động gây nguy hiểm. Dao, kéo, ...
19	Biết những nơi như: Hồ, ao, bể, chứa nước, giếng, bụi rậm... là nguy hiểm và nói được mối nguy hiểm khi đến gần	<p>* Trẻ biết và không chơi ở những nơi như sông , suối, ao, hồ, giếng nước, bụi rậm...</p> <ul style="list-style-type: none"> - Biết được khi đến gần những địa điểm đó nguy hiểm đến tính mạng
20	Nhận biết được nguy cơ không an toàn khi ăn uống và phòng tránh	<p>* Trẻ biết cười đùa trong khi ăn, uống hoặc khi ăn các loại quả có hạt, dễ bị hóc sặc....</p> <ul style="list-style-type: none"> - Không tự ý uống thuốc - Biết ăn thức ăn có mùi hôi, ăn lá quả lạ dễ bị ngộ độc; uống rượu, bia, cà phê thuốc lá không tốt cho sức khỏe.
21	Nhận biết được 1 số trường hợp không an toàn và gọi người giúp đỡ	<p>* Trẻ biết gọi người lớn khi gặp trường hợp khẩn cấp, cháy, có bạn, có người rơi xuống nước, ngã chảy máu...</p> <ul style="list-style-type: none"> - Biết tránh ở những nơi không an toàn. - Không nhận quà người lạ, bế ẵm, rủ đi chơi - Không ra khỏi nhà, khỏi trường lớp khi không được phép của cô, của người lớn - Biết được địa chỉ nơi ở , sđt gia đình, người thân và khi bị lạc biết hỏi, gọi người lớn giúp đỡ.

22	Thực hiện 1 số quy định ở trường, nơi công cộng về an toàn	<p>* Trẻ biết một số quy định như. Sau giờ học ba mẹ đưa về nhà không tự ý đi chơi khi không xin phép</p> <ul style="list-style-type: none"> - Biết đi bộ trên vỉa hè, đi sang đường phải có người lớn dắt, đội mũ an toàn khi ngồi trên xe máy. - Không leo trèo cây, ban công tường rào.
Lĩnh vực phát triển nhận thức		
23	Tò mò tìm tòi, khám phá các sự vật, hiện tượng xung quanh như đặt câu hỏi về sự vật, hiện tượng “ tại sao có mưa”	<p>* Tìm tòi khám phá các sự vật hiện tượng xung quanh, hay đặt câu hỏi</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phối hợp các giác quan để quan sát, nhận xét và thảo luận các sự vật hiện tượng... - Chú ý ghi nhớ và quan sát các sự kiện xảy ra trong ngày để thảo luận và phán đoán
24	Phối hợp các giác quan để quan sát, xem xét và thảo luận về sự vật, hiện tượng như sử dụng các giác quan khác nhau để xem xét lá, hoa, quả, ... và thảo luận về đặc điểm của đối tượng được quan sát	<ul style="list-style-type: none"> - Chức năng các giác quan và các bộ phận khác của cơ thể. - Đặc điểm tác hại, ích lợi của những loại cây, hoa, quả, con vật mà trẻ biết. - Phân loại cây, hoa, quả, con vật theo 2 – 3 dấu hiệu. - Quan sát phán đoán mối liên hệ đơn giản, giữa con vật cây với môi trường sống. - Cách chăm sóc và bảo vệ con vật, cây... - Quá trình phát triển của cây, con vật, điều kiện sống của 1 số loại cây, con vật... + Một vài đặc điểm, tính chất của đất, đá, cát, sỏi, không khí các nguồn ánh sáng và sự cần thiết đối với cuộc sống con người, con vật và cây - Các nguồn nước trong môi trường sống. - Ích lợi của nguồn nước, nguyên nhân và tác hại của nguồn nước gây ô nhiễm, cách bảo vệ
25	Làm thử nghiệm và sử dụng công cụ đơn giản để quan sát, so sánh, dự đoán, nhận xét và thảo luận	<p>* Làm thí nghiệm và sử dụng cụ đơn giản để quan sát. VD: thử nghiệm gieo hạt, trồng cây được tưới nước và không tưới nước, theo dõi và so sánh sự phát triển</p> <ul style="list-style-type: none"> - Không khí, các nguồn ánh sáng và sự cần thiết của nước với cuộc sống con người, con vật và cây. Ví dụ: Pha màu/ đường/muối vào nước, dự đoán, quan sát, so sánh.
26	Thu thập thông tin về đối tượng bằng nhiều cách khác nhau: Xem sách, tranh, ảnh, băng hình...	<ul style="list-style-type: none"> - Tập trung quan sát nhận xét được nội dung tranh ảnh, băng hình, trò chuyện... - Các hiện tượng tự nhiên. - Quan sát và đoán được các hiện tượng sắp xảy ra “ Chuồn chuồn bay cao thấp” “Con mồi bay

		nhiều” ...
27	Phân loại các đối tượng theo những dấu hiệu khác nhau	<ul style="list-style-type: none"> * Nói được đặc điểm, công cụ, chất liệu và cách sử dụng đồ dùng, đồ chơi. - Nhận ra đặc điểm giống và khác nhau về công dụng, chất liệu của 3 – 4 đồ dùng và sự đa dạng của chúng. - Phân loại đồ dùng đồ chơi theo 2 – 3 dấu hiệu. - Đặc điểm, công dụng của 1 số phương tiện giao thông và phân loại 2 – 3 dấu hiệu
28	Nhận xét được mối quan hệ đơn giản của sự vật hiện tượng. VD “nắp cốc có những giọt nước do nước nóng bốc hơi”	<ul style="list-style-type: none"> * Nhận xét được mối quan hệ các sự vật hiện tượng xung quanh - Mối quan hệ của mọi người trong gia đình và xã hội. - Tình cảm quê hương đất nước. - Tình cảm của Bác Hồ đối với mọi người.
29	Giải quyết vấn đề đơn giản bằng các cách khác nhau	* Q sát các hoạt động trong vui chơi, học tập, trong sinh hoạt ... giải quyết vấn đề đơn giản bằng nhiều cách khác nhau đạt hiệu quả ...
30	Nhận xét, thảo luận về đặc điểm, sự khác nhau, giống nhau của các đối tượng được quan sát	<ul style="list-style-type: none"> * So sánh sự khác nhau và giống nhau của đồ dùng, đồ chơi và sự đa dạng của chúng. - Sự khác nhau giữa ngày và đêm, mặt trời, mặt trăng... + So sánh sự khác nhau và giống nhau của 1 số con vật, cây, hoa, quả...
31	Thể hiện sự hiểu biết về đối tượng qua hoạt động chơi âm nhạc và tạo hình	* Trẻ biết vận dụng những hiểu biết đã học để trải nghiệm, mô tả qua các hoạt động âm nhạc, tạo hình...
32	Quan tâm đến các con số như thích nói về số lượng và đếm, hỏi: “Bao nhiêu?” “Đây là mấy” ...	* Vui thích khi được đếm các con số mà trẻ được nhìn, được thấy xung quanh thích nói về số lượng, và đếm, hay hỏi đây là số mấy ?...
33	Đếm trên đối tượng trong phạm vi 10 và đếm theo khả năng	<ul style="list-style-type: none"> - Đếm và nói đúng số lượng trong phạm vi 10. Và đếm theo khả năng. - Đọc được các chữ số từ 1- 10 - Chọn chữ số tương ứng với số lượng đã đếm...
34	So sánh số lượng của 3 nhóm đối tượng trong phạm vi 10 bằng các cách khác nhau và nói được kết quả	* So sánh số lượng của 3 nhóm đối tượng trong phạm vi 10 nói được bằng nhau, nhiều nhất, ít hơn, ít nhất...
35	Gộp các nhóm đối tượng trong phạm vi 10 và đếm. Tách một nhóm đối tượng trong phạm vi 10	<ul style="list-style-type: none"> - Gộp các nhóm đối tượng bằng các cách khác nhau và đếm - Tách các nhóm đối tượng trong phạm vi 10 thành hai nhóm bằng các cách khác nhau.

	thành hai nhóm bằng các cách khác nhau.	- Nói được nhóm nào nhiều hơn, nhóm nào ít hơn và chọn số tương ứng cho mỗi nhóm...
36	Nhận biết các số từ 5 – 10 và sử dụng các số để chỉ số lượng, số thứ tự	* Nhận biết các số từ 5 – 10 và sử dụng các số để chỉ số lượng, số thứ tự
37	Nhận biết các con số được sử dụng trong cuộc sống hàng ngày	* Nhận biết ý nghĩa các con số được sử dụng trong cuộc sống hàng ngày(số nhà, biển số xe...)
38	Biết sắp xếp các đối tượng theo trình tự nhất định theo yêu cầu	- Thực hiện một số công việc đơn giản đúng qui tắc đúng trình tự nhất định theo yêu cầu, ghép thành cặp những đối tượng có mối liên quan.
39	Nhận ra quy tắc sắp xếp (mẫu) và sao chép lại	- Nhận ra qui tắc sắp xếp lặp lại, của một dãy số, dãy hình, dãy trang lô tô.... Và sao chép lại
40	Sáng tạo ra mẫu sắp xếp và tiếp tục sắp xếp	* Quan sát So sánh phát hiện qui tắc sắp xếp và sáng tạo ra mẫu quy tắc sắp xếp.
41	Sử dụng được 1 số dụng cụ để đo, đong và so sánh, nói kết quả	* Đo được độ dài một vật bằng các đơn vị đo khác nhau... - Đo độ dài các vật, so sánh và diễn đạt kết quả đo - Đo được thể tích dung tích của các vật so sánh và diễn đạt kết quả đo.
42	Gọi tên và chỉ ra các điểm giống và khác nhau giữa 2 khối cầu và khối trụ, khối vuông và khối chữ nhật	* Nhận biết và gọi tên khối cầu, khối vuông, khối chữ nhật, khối trụ và nhận dạng khối đó trong thực tế. - Phân biệt sự khác nhau giữa các khối. - Chắp ghép các hình khối tạo thành khối mới theo ý thích và theo yêu cầu - Tạo ra 1 số hình học bằng các cách khác nhau
43	Sử dụng lời nói và hành động để chỉ vị trí của đồ vật so với vật làm chuẩn	* Xác định vị trí đồ vật so (Phía trước, phía sau, phía trên, phía dưới, phía phải, phía trái) so với bản thân trẻ, so với bạn khác và so với một vật nào đó làm chuẩn.
44	Phân biệt được hôm qua hôm nay, ngày mai và qua các sự kiện hàng ngày (cs110)	- Biết thời gian của 1 ngày các buổi trong ngày, - Phân biệt được hôm qua, hôm nay và ngày mai - Chú ý ghi nhớ và quan sát các sự kiện xảy ra trong ngày để thảo luận và phán đoán
45	Gọi đúng tên các thứ tự trong tuần và các mùa trong năm	* Gọi tên các thứ trong tuần. - Biết trong tuần có mấy ngày. - Biết ngày đầu tuần và ngày cuối tuần. - Biết những ngày trẻ đi học và những ngày nghỉ ở nhà. - Nhận biết hôm qua, hôm nay, ngày mai. - Biết được các đặc điểm chính của các mùa

		<p>trong năm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Một số hiện tượng thời tiết thay đổi theo mùa và thứ tự các mùa trong năm. - Lợi ích và tác hại của các mùa. - Sự thay đổi trong sinh hoạt của con người, con vật và cây theo mùa
46	Nói được ngày trên lịch lịch và giờ trên đồng hồ. (CS111.)	<ul style="list-style-type: none"> - Biết lịch và đồng hồ để làm gì. - Các kiểu lịch và đồng hồ - Ý nghĩa các con số trên lịch và đồng hồ. - Nói được giờ chẵn, giờ lẻ trên đồng hồ.
47	Nói đúng họ tên, ngày sinh, giới tính, của bản thân khi được hỏi, trò chuyện	* Họ tên, ngày sinh, giới tính, đặc điểm bên ngoài, sở thích khả năng của bản thân và vị trí của trẻ trong gia đình
48	Nói tên, tuổi, giới tính công việc hàng ngày của các thành viên trong gia đình khi được hỏi, trò chuyện, xem ảnh về gia đình	<ul style="list-style-type: none"> * Các thành viên trong gia đình, nghề nghiệp của bố, mẹ; sở thích của các thành viên trong gia đình, gia đình nhỏ, gia đình lớn. - Nhu cầu của gia đình
49	Nói địa chỉ gia đình mình (số nhà, đường phố/ thôn, xóm) số điện thoại nếu có... khi được hỏi, trò chuyện	* Nói được tên, địa chỉ gia đình (số nhà, đường phố/thôn, xóm)... số điện thoại
50	Nói tên địa chỉ và mô tả 1 số đặc điểm của trường, lớp khi được hỏi, trò chuyện	<ul style="list-style-type: none"> * Nói được tên trường, lớp, địa chỉ trường trẻ đang học. - Những đặc điểm, sở thích của các bạn, các hoạt động của trường, lớp ...
51	Nói tên công việc của cô giáo và các cô bác công nhân viên trong trường khi được hỏi, trò chuyện	<ul style="list-style-type: none"> - Nói được tên và công việc của BGH, các cô giáo, cô nhân viên, bác bảo vệ trong trường... + ý nghĩa công việc của các cô, bác làm ở trường.
52	Nói đặc điểm và sự khác nhau của 1 số nghề	* Tên gọi 1 số nghề, công cụ sản phẩm các hoạt động và ý nghĩa của các nghề phổ biến, nghề truyền thống ở địa phương.
53	Kể tên 1 số lễ hội và nói về hoạt động nổi bật của những dịp lễ hội	<ul style="list-style-type: none"> * Kể tên nêu đặc điểm nổi bật của một số ngày lễ, hội, sự kiện văn hóa của thôn xóm, quê hương đất nước... - Ý nghĩa của các ngày lễ, hội ngày quốc khánh 2/9; tết thiếu nhi; trung thu...
54	Kể tên và nêu 1 vài nét đặc trưng của danh lam, thắng cảnh, di tích lịch sử của quê hương, đất nước	<ul style="list-style-type: none"> - Đặc điểm nổi bật của một số di tích danh lam thắng cảnh. - Các địa điểm gần gũi nơi trẻ đang sống... - Yêu quý và giữ gìn di tích lịch sử, danh lam

		<p>thắng cảnh, truyền thống, văn hóa của quê hương, đất nước.</p> <p>- Tôn trọng sự khác biệt về văn hóa của các dân tộc.</p>
Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ giao tiếp		
55	Thực hiện được các yêu cầu trong sinh hoạt tập thể	<p>* Hiểu và làm theo 2 – 3 yêu cầu liên tiếp</p> <p>- Lắng nghe và hiểu được lời nói chỉ dẫn của người khác.</p> <p>- Biết trả lời bằng lời nói và hành động phù hợp.</p> <p>- Thực hiện theo lời chỉ dẫn các hành động có liên quan trực tiếp. VD Các bạn có tên bắt đầu bằng chữ S đứng sang bên phải, các bạn có tên bắt đầu bằng chữ cái H đứng sang bên trái</p>
56	Hiểu nghĩa một số từ khái quát	<p>* Hiểu nghĩa các từ khái quát, từ trái nghĩa</p> <p>- Trong sinh hoạt hàng ngày hay khi trò chuyện, xem trang, hình ảnh trẻ có thể hiểu nghĩa một số từ khái quát: PTGT, ĐV, TV, đồ dùng gia đình, đồ dùng học tập ... “Vì sao” “ có gì giống và khác nhau” ... chỉ sự vật, hiện tượng đơn giản, gần gũi...</p>
57	Lắng nghe và nhận xét ý kiến của người đối thoại	<p>* Lắng nghe người khác nói.</p> <p>- Thể hiện biểu cảm qua cử chỉ, nét mặt...</p> <p>- Thể hiện quan tâm thông tin được nói ra: Như nhìn vào mắt người nói và đáp lại bằng cử chỉ nét mặt điệu bộ.</p> <p>- Nghe hiểu nội dung các câu đơn câu mở rộng, câu phức trong học tập và trong giao tiếp...</p>
58	Kể rõ ràng, có trình tự về sự việc, hiện tượng nào đó để người nghe có thể hiểu được	<p>- Miêu tả hay kể mạch lạc, rõ ràng theo trình tự logic nhất định về một sự việc, hiện tượng mà trẻ biết hoặc nhìn thấy</p> <p>- Chú ý đến thái độ người nghe để kể chậm, có thể nhắc lại lời kể của mình khi người nghe chưa hiểu</p>
59	Sử dụng các từ chỉ sự vật hoạt động, đặc điểm... phù hợp với ngữ cảnh	<p>- Qua giao tiếp hàng ngày xem trẻ có sử dụng được danh từ, động từ, tính từ, và biểu cảm trong câu nói của mình khi giao tiếp.</p> <p>- Sử dụng từ ngữ chính xác trong khi nói, gọi tên các đồ dùng, đồ vật xung quanh...</p> <p>- Điều chỉnh giọng nói phù hợp với ngữ cảnh.</p>
60	Dùng được câu đơn, câu ghép, câu khẳng định, câu phủ định, câu mệnh lệnh	<p>- Bày tỏ tình cảm, nhu cầu và hiểu biết của bản thân rõ ràng, dễ hiểu bằng các câu đơn, câu ghép ...khi giao tiếp với bạn, với cô bằng các câu khác nhau trong sinh hoạt...</p>
61	Miêu tả sự việc với 1 số thông tin về hành động	<p>- Miêu tả lại được sự việc có nhiều tình tiết</p> <p>- Kể lại truyện đã nghe, đã nhìn thấy...</p>

	tính cách trạng thái... của nhân vật	<ul style="list-style-type: none"> - Miêu tả thể hiện cảm xúc qua , cử chỉ, nét mặt, hành động tích cách của các nhân vật - Trao đổi bằng lời nói để thống nhất đề xuất trong cuộc chơi với bạn. - Hướng dẫn bạn đang giải quyết một vấn đề nào đó. - Kể rõ ràng những điều muốn nói để người khác hiểu được. - Sử dụng lời nói rõ ràng, dễ dàng, thoải mái, nói với âm lượng vừa đủ trong giao tiếp.
62	Đọc biểu cảm bài thơ đồng dao ca dao...	<ul style="list-style-type: none"> - Nghe đọc biểu cảm các bài thơ, ca dao đồng dao...hiểu được nội dung chính của bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò vè...
63	Kể có thể thay đổi 1 vài tình tiết như thay tên nhân vật, thay đổi kết thúc, thêm bớt sự kiện... trong nội dung truyện	<ul style="list-style-type: none"> - Nghe kể biểu cảm các câu chuyện hiểu được nội dung chính của câu chuyện và biết tên và hành động nhân vật, tình huống trong câu chuyện... - Kể lại được nội dung câu chuyện, có thể kể sáng tạo phù hợp với nội dung theo nhiều cách khác nhau, kể theo trí nhớ, kể qua tranh ảnh, mô hình - Mở đầu, tiếp tục, kết thúc câu chuyện theo các cách khác nhau nhưng không mất đi ý nghĩa của câu chuyện...
64	Đóng được vai của nhân vật trong truyện	<ul style="list-style-type: none"> - Đóng được vai của các nhân vật trong truyện kể, truyện ngắn ... - Thể hiện được hành động, ngôn ngữ phù hợp với các hoạt cảnh nhân vật... - Có thể sáng tạo cho nhân vật thêm phần hấp dẫn câu chuyện...
65	Sử dụng các từ “ cảm ơn” “xin lỗi” “xin phép” “thưa” “ạ” “vâng”... phù hợp với tình huống	<ul style="list-style-type: none"> - Biết và sử dụng các từ trong sinh hoạt hàng ngày với cô với người lớn. - Biết nói lời “cảm ơn” “xin lỗi” “xin phép” “thưa” “ạ” “vâng”... phù hợp với tình huống
66	Không nói tục, chửi bậy(cs78)	<ul style="list-style-type: none"> - Không bắt chước những lời nói tục, chửi bậy trong bất kỳ tình huống nào...
67	Điều chỉnh giọng nói phù hợp với ngữ cảnh	<ul style="list-style-type: none"> - Điều chỉnh được giọng nói phù hợp với tình huống và nhu cầu giao tiếp: Nói nhỏ trong giờ ngủ ở lớp, khi người khác đang tập trung làm việc, khi thăm người ốm; nói thầm với bạn, bố mẹ. Nói nhanh hơn khi chơi trò chơi thi đua, nói

		chậm lại khi người khác có vẻ chưa hiểu điều mình muốn truyền đạt.
68	Chọn sách để đọc và xem	<ul style="list-style-type: none"> - Trẻ thích thú khi được chọn sách, truyện để xem và nghe đọc các loại sách khác nhau, biết giữ gìn sách khi sử dụng - Linh hoạt sáng tạo khi đọc sách, chuyện tranh. - Có thể sáng tạo ra những tình tiết hay cho câu chuyện...
69	Kể chuyện theo tranh minh họa và kinh nghiệm của bản thân	<ul style="list-style-type: none"> - Hiểu được ý nghĩa của nội dung qua hình ảnh, mô hình, biểu bảng, - Chỉ vào chữ dưới tranh minh họa, dưới trang lô tô và đọc thành tiếng theo trí nhớ để thành một câu chuyện với nội dung theo tranh minh họa. - Trẻ nhìn vào tranh vẽ trong sách, trẻ có thể nói được nội dung và tranh minh họa. - Xếp được các bức tranh theo đúng trình tự và kể được nội dung chính của câu chuyện, theo kinh nghiệm của trẻ... - Đặt tên cho câu chuyện nhưng không mất đi ý nghĩa câu chuyện.
70	Biết cách “đọc sách” từ trái sang phải, từ trên xuống dưới, từ đầu sách đến cuối sách	<ul style="list-style-type: none"> - Biết cách đọc sách từ trái sang phải, từ dòng trên xuống dòng dưới, từ đầu sách đến cuối sách. - Nói được nội dung của đoạn tranh, sách đã xem và đọc... - Giữ cẩn thận từng trang khi đọc, xem, không quăng, vẽ bậy, xé, làm nhàu sách. - Để sách đúng nơi quy định sau khi sử dụng.
71	Nhận ra ký hiệu thông thường; nhà vệ sinh, nơi nguy hiểm, lối ra vào, cấm lửa, biển báo giao thông...	<ul style="list-style-type: none"> * Nhận ra một số ký hiệu thông thường trong cuộc sống. “Nhà vệ sinh – Cấm lửa – - Biển báo giao thông cho người đi bộ... - Biết ký hiệu đồ dùng cá nhân. Cặp, dép, tử...
72	Nhận dạng các chữ trong bảng chữ cái tiếng Việt	<ul style="list-style-type: none"> * Phát âm đúng theo âm phụ âm đầu, âm cuối. - Nhận dạng được chữ cái in thường, viết thường, và viết hoa... - Phát âm đúng chữ cái tiếng việt. A,b,c... - Tìm chữ cái đã học trong và ngoài môi trường lớp học và đọc... - Tìm và ghép các chữ cái qua lắp ghép,... - Phát âm rõ ràng những điều muốn nói để người khác hiểu được.
73	Biết “viết” tên của bản thân theo cách của mình	<ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu trẻ tự viết hoặc sao chép tên mình lên đầu tờ giấy vẽ.

	(CS 89)	- Dành thời gian cho trẻ cắt dán tranh ảnh có tên có chứa chữ cái trong tên của trẻ.
74	Biết “viết” chữ theo thứ tự từ trái qua phải từ trên xuống dưới. (CS90)	- Hướng viết từ trái sang phải, từ dòng trên xuống dòng dưới - Trẻ thể hiện những ký hiệu của mình theo yêu cầu. - Biết sao chép 1 số ký hiệu đơn giản, gần gũi... ý muốn kinh nghiệm của bản thân. - Cầm bút không vẽ bậy và viết lên vở, lên tường...
75	Tô, đồ các nét chữ, sao chép 1 số ký hiệu, chữ cái, tên của mình	* Biết cách cầm bút và ngồi đúng tư thế - Tô, đồ các nét chữ in mờ... - Sao chép các chữ cái, tên của mình theo trình tự nhất định trong các hoạt động. - Làm quen với cách viết tiếng việt - Hướng viết từ trái sang phải, từ dòng trên xuống dòng dưới - Trẻ thể hiện những ký hiệu của mình theo yêu cầu. - Biết sao chép 1 số ký hiệu đơn giản, gần gũi... ý muốn kinh nghiệm của bản thân. - Cầm bút không vẽ bậy và viết lên vở, lên tường...
Lĩnh vực phát triển tình cảm và kỹ năng xã hội		
76	Nói được họ tên, tuổi, giới tính của bản thân, tên bố, mẹ, địa chỉ nhà hoặc số điện thoại	* Nói được một số thông tin cá nhân như: Họ tên, tuổi, giới tính, sở thích, khả năng của bản thân - Nói địa chỉ nơi ở như: Số nhà, tên tổ dân phố, làng xóm, số điện thoại gia đình hoặc số điện thoại bố mẹ...
77	Nói được điều bé thích, không thích, những việc bé làm được và việc gì bé không làm được	* Thích được nói lên những chia sẻ những cảm nhận, những điều bé thích, không thích, những việc gì bé có thể làm được, và không làm được. - Trẻ nói được những việc mình đã làm được phù hợp với khả năng thực tế của bản thân. - Chủ động, tự tin bày tỏ ý kiến
78	Nói được mình có điểm gì giống và khác bạn(hình dáng, giới tính, sở thích và khả năng	* Nhận ra và chấp nhận sự khác biệt giữa người khác với mình về ngoại hình, tình cảm, ngôn ngữ, sở thích và khả năng. - Tôn trọng mọi người không chế diễu trêu chọc xô đánh người khác. - Nói được những khả năng và sở thích của bản thân mình cho người thân và người khác biết. - Nhận ra một số hành vi ứng xử, sở thích khác nhau giữa bạn trai và bạn gái.

		- Sử dụng các hành vi ứng xử phù hợp, văn minh, lịch sự trong giao tiếp.
79	Ứng xử phù hợp với giới tính của bản thân (CS 28)	- Nhận ra được một số hành vi ứng xử cần có, sở thích có thể khác nhau giữa bạn trai và bạn gái. - Thường xuyên thể hiện hành vi ứng xử phù hợp: Lựa chọn trang phục phù hợp với giới tính, trẻ gái ngồi khép chân khi mặc váy, không thay quần áo nơi đông người, mạnh mẽ, sẵn sàng giúp đỡ bạn gái... - Nêu ý kiến cá nhân trong việc lựa chọn các trò chơi, đồ chơi và các hoạt động khác theo sở thích của bản thân.
80	Biết mình là con cháu, anh chị em trong gia đình	- Trẻ biết vai trò của bản thân trong gia đình - Yêu mến quan tâm đến người thân trong gia đình... - Nhận biết được khả năng của bạn và người gần gũi
81	Biết vâng lời, giúp đỡ bố mẹ, cô giáo những việc vừa sức	- Biết lễ phép, yêu thương giúp đỡ mọi người trong gia đình. - Nói được vị trí và trách nhiệm của bản thân trong gia đình và lớp học...
82	Tự làm 1 số việc đơn giản hàng ngày(vệ sinh trực nhật, chơi)	- Trẻ biết một số công việc hằng ngày trên lớp. - Biết quét lớp, lau bàn ghế, cất ghế sau khi sử dụng, xếp dọn đồ dùng, đồ chơi... - Tự giác thực hiện các công việc mà không có sự nhắc nhở hay hỗ trợ của người lớn, của cô... - Tích cực tham gia cùng các bạn... - Chủ động và độc lập trong 1 số hoạt động
83	Cố gắng tự hoàn thành công việc được giao	* Chủ động bắt tay vào công việc của bạn. - Phối hợp với bạn để thực hiện công việc và hoàn thành công việc được giao. - Không cãi nhau khi thực hiện công việc. - Thích thú khi khoe sản phẩm của mình với mọi người. Giữ gìn sản phẩm cẩn thận. - Thích nhìn và quý trọng sản phẩm của mình đã hoàn thành
84	Nhận biết được 1 số trạng thái cảm xúc, vui, buồn, sợ hãi, tức giận ngạc nhiên, xấu hổ qua tranh, qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói của người khác	* Nhận biết 1 số trạng thái cảm xúc vui buồn ngạc nhiên, sợ hãi, tức giận, xấu hổ qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói tranh ảnh. Âm nhạc.... - bày tỏ tình cảm phù hợp qua nét mặt giọng nói cử chỉ điệu bộ của người khác trong các tình huống giao tiếp khác nhau. - Mối quan hệ giữa hành vi của trẻ và cảm xúc của người khác

		- Nhận xét và tỏ thái độ hành vi “đúng” “sai” “tốt” “xấu”...
85	Biết biểu lộ cảm xúc vui buồn, sợ hãi, tức giận ngạc nhiên, xấu hổ	* Nói và thể hiện cử chỉ điệu bộ nét mặt phù hợp với yêu cầu hoàn cảnh giao tiếp. - Biết được lúc buồn thì như thế nào? Lúc vui thì như thế nào. - Kiểm chế được những hành vi tiêu cực, không đánh xô đẩy bạn cào cấu bạn. - Biết sử dụng lời nói để diễn tả cảm xúc khi giao tiếp với người khác.
86	Biết an ủi và chia vui với người thân và bạn bè	* Nhận ra tầm quan trọng của người khác và biết chia sẻ phù hợp với họ. - An ủi người thân hay bạn bè khi buồn. - Chúc mừng ca ngợi cổ vũ người thân, bạn bè khi họ có niềm vui. - Quan tâm chia sẻ giúp đỡ bạn...
87	Nhận ra hình ảnh Bác Hồ và 1 số địa điểm gắn với hoạt động của Bác Hồ (Chỗ ở, nơi làm việc...)	* Nhận ra hình ảnh Bác Hồ, lăng Bác Hồ. Và biết một số địa điểm nơi Bác Hồ hoạt động, chỗ ở và làm việc... - Yêu mến và kính yêu Bác Hồ...
88	Thể hiện tình cảm đối với Bác Hồ, qua hát, đọc thơ, cùng cô kể chuyện về Bác Hồ	* Hiểu được những nội dung qua các bài thơ, bài hát, câu chuyện ca ngợi và tôn vinh về Bác Hồ
89	Biết 1 vài cảnh đẹp di tích lịch sử, lễ hội và 1 vài nét văn hóa truyền thống (trang phục, món ăn...) của quê hương, đất nước	* Quan tâm đến di tích lịch sử, cảnh đẹp, lễ hội của quê hương đất nước - Tôn trọng sự khác biệt về văn hóa của các dân tộc. Trang phục, món ăn, phong tục tập quán ...
90	Thực hiện được 1 số quy định ở lớp, gia đình và nơi công cộng	* Thực hiện 1 số quy định ở lớp, gia đình và nơi công cộng (để dép đồ dùng cá nhân vào đúng nơi, đồ dùng đồ chơi để đúng chỗ, trật tự khi ăn, khi ngủ, đi bên phải lề đường. ... - Thực hiện các qui định trong hoạt động của nhóm lớp....
91	Biết nói cảm ơn, xin lỗi, chào hỏi, lễ phép	- Biết và thực hiện các quy tắc trong sinh hoạt hàng ngày. - Chào hỏi và xưng hô lễ phép với người lớn, nói lời cảm ơn khi được giúp đỡ, biết xin lỗi khi có lỗi, biết cảm ơn khi có quà...
92	Chú ý nghe khi cô, bạn nói không ngắt lời người khác.	- Các hành vi, cử chỉ lịch sự, tôn trọng người nói khi giao tiếp với bạn bè và người lớn, chú ý, nhìn vào mắt người nói, lắng nghe người nói. - Đặt câu hỏi đúng lúc, không cắt ngang khi

		người khác đang nói.
93	Biết chờ đến lượt	<ul style="list-style-type: none"> - Chờ đến lượt mình theo thứ tự, không tranh giành đồ chơi với bạn... - Giơ tay khi muốn nói và chờ đến lượt. - Biết nhắc nhở bạn chờ đến lượt; nhắc các bạn xếp hàng, đề nghị các bạn không được tranh lượt...
94	Biết lắng nghe ý kiến, trao đổi thỏa thuận, chia sẻ kinh nghiệm với bạn	<ul style="list-style-type: none"> - Trẻ trao đổi chia sẻ ý kiến của mình để thỏa thuận với các bạn. - Lắng nghe ý kiến người khác thể hiện lời nói, cử chỉ, lễ phép, lịch sự. - Trao đổi hướng dẫn bạn trong hoạt động cùng nhóm chơi. - Vui vẻ chia sẻ đồ chơi với bạn. - Nhanh chóng nhập cuộc với bạn chơi. - Được mọi người trong nhóm tiếp nhận và chơi vui vẻ thoải mái trong nhóm chơi. - Hợp tác trong quá trình hoạt động, các ý kiến không áp đặt bạn phải thực hiện theo ý của mình... - Tôn trọng, hợp tác và chấp nhận - Biết giá đúng sai của bạn trong nhóm chơi. Và đưa ra cách giải quyết...
95	Biết cách để giải quyết mâu thuẫn (dùng lời, nhờ sự can thiệp của người khác, chấp nhận nhường nhịn	<ul style="list-style-type: none"> * Mạnh dạn đề nghị bạn và người khác giúp đỡ khi cần. - Nhận ra sự giúp đỡ của người khác để biết ơn. - Khi trao đổi thái độ bình tĩnh tôn trọng lẫn nhau. - Biết dùng cách để giải quyết mâu thuẫn giữa các bạn. - Hướng dẫn bạn đang cố gắng giải quyết một số vấn đề nào đó. - Biết nhường nhịn đoàn kết trong khi chơi. - Chấp hành và thực hiện sự phân công của người điều hành với thái độ sẵn sàng vui vẻ.
96	Bỏ rác đúng nơi quy định.	<ul style="list-style-type: none"> * Giữ gìn vệ sinh môi trường xanh sạch, đẹp - Bỏ rác đúng nơi quy định, trường, lớp, gia đình, nơi công cộng.... - Bảo vệ, chăm sóc con vật và cây cối.
97	Biết nhắc nhở người khác giữ gìn bảo vệ môi trường (không xả rác bừa bãi, bẻ cành, hái hoa...)	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận ra được hành vi đúng sai của mọi người trong việc bảo vệ môi trường xanh, sạch, đẹp - Nhận ra được ảnh hưởng của hành vi sai gây ô nhiễm môi trường. - Có ý thức giữ gìn bảo vệ môi trường nhắc nhở bạn không xả rác, bẻ cành, hái hoa...

98	Tiết kiệm trong sinh hoạt, tắt điện, tắt quạt khi ra khỏi phòng, khóa vòi nước sau khi dùng không để thừa thức ăn	<ul style="list-style-type: none"> - Biết sử dụng tiết kiệm điện, nước trong sinh hoạt ở trường và gia đình, công cộng... - Tắt điện, quạt khi ra khỏi phòng, khóa vòi nước sau khi dùng... - Biết quý trọng và không để lãng phí thức ăn thừa...
Lĩnh vực phát triển thẩm mỹ		
99	Tán thưởng tự khám phá bắt chước âm thanh, dáng điệu và sử dụng các từ gợi cảm nói lên cảm xúc của mình khi nghe các âm thanh gợi cảm và ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật hiện tượng	<ul style="list-style-type: none"> * Thể hiện thái độ, tình cảm khi nghe âm thanh gợi cảm, các bài hát, bản nhạc và ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên, cuộc sống và tác phẩm nghệ thuật - Luyện các thoa tác vẽ, nặn, xé để tạo thành các sản phẩm gần gũi với trẻ, có màu sắc, hình dáng, đường nét bố cục - Tư thế ngồi, cách cầm bút màu tô. - Kỹ năng di màu tô khéo léo. - Tô, đồ theo nét và các hình đơn giản. - Tô màu chơi ở hoạt động góc. - Tô màu các hoạt động vẽ: Trường Mầm non, vẽ đồ dùng đồ chơi về chủ đề.... - Tô màu không chồm ra ngoài. - Biết đưa các sản phẩm mình tạo ra vào trong các hoạt động.
100	Chăm chú lắng nghe và hưởng ứng cảm xúc (hát theo, nhún nhảy, lắc lư, thể hiện động tác minh họa phù hợp) theo bài hát, bản nhạc; thích nghe và đọc thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ; thích nghe và kể câu chuyện	<ul style="list-style-type: none"> * Nghe và nhận biết các thể loại âm nhạc khác nhau (Nhạc thiếu nhi, nhạc dân ca, nhạc cổ điển) - Nghe và nhận ra sắc thái (vui, buồn, tình cảm, thiết tha) của các bài hát, bản nhạc trong chương trình - Thích nghe đọc thơ, kể chuyện, ca dao... đồng dao thể hiện sắc thái, tình cảm phù hợp.
101	Thích thú ngắm nhìn và sử dụng các từ gợi cảm nói lên cảm xúc của mình(về màu sắc, hình dáng, bố cục...) của các tác phẩm tạo hình.	<ul style="list-style-type: none"> + Thích thú, ngắm nhìn, và sử dụng các từ gợi cảm nói lên cảm xúc của mình (về màu sắc, hình dáng, bố cục...) của các tác phẩm tạo hình... - Trong sinh hoạt hàng ngày trẻ nhận ra được cái đẹp... - Thể hiện sự thích thú: reo hò, khen ngợi, xuyết xoa, ngắm nghía trước cái đẹp.
102	Hát đúng giai điệu, lời ca, hát diễn cảm phù hợp với sắc thái, tình cảm của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ, cử chỉ...	<ul style="list-style-type: none"> - Hát đúng giai điệu lời ca thể hiện sắc thái tình cảm của bài hát đã được học trong chương trình - Biết thể hiện nét mặt, điệu bộ, cử chỉ sắc thái, tình cảm phù hợp với bài hát. - Hiểu nội dung bài hát.

		- Hát rõ lời bài hát.
103	Vận động nhịp nhàng phù hợp với sắc thái, nhịp điệu bài hát bản nhạc với các hình thức(vỗ tay theo các loại tiết tấu, múa)	* Vận động nhịp nhàng theo giai điệu, nhịp điệu và thể hiện nét mặt động tác phù hợp với bài hát, bản nhạc. - Biết sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo phách nhịp, tiết tấu, múa, phù hợp...
104	Phối hợp và lựa chọn các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu thiên nhiên để tạo ra sản phẩm	- Tìm kiếm lựa chọn các khối hộp đơn giản để lắp ghép thành các đồ dùng đồ chơi khác nhau. - Tìm kiếm các nguyên liệu tạo hình, vật liệu trong thiên nhiên, vật liệu mở...tạo nên sản phẩm tạo hình phong phú - Biết đưa sản phẩm làm ra vào các hoạt động chơi, học. - Trang trí cho lớp học... - Xem và nhận xét sản phẩm của mình của bạn...
105	Phối hợp các kỹ năng vẽ để tạo thành bức tranh, có màu sắc hài hòa, bố cục cân đối	- Tư thế ngồi, cách cầm bút khi vẽ. - Sử dụng các kỹ năng vẽ khéo léo để tạo ra sản phẩm có kích thước, hình dáng/ đường nét và bố cục - Biết đưa các sản phẩm mình tạo ra vào trong các hoạt động.
106	Thực hiện các kỹ năng cắt, dán để tạo thành bức tranh có màu sắc hài hòa, bố cục cân đối.	- Sử dụng các kỹ năng cắt, dán... để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng/ đường nét, bố cục... - Kỹ năng bôi hồ phết dán hình đúng vị trí - Dán các hình vào đúng vị trí cho trước, không bị nhăn.
107	Thực hiện các kỹ năng xé, dán để tạo thành bức tranh có màu sắc hài hòa, bố cục cân đối.	- Sử dụng các kỹ năng xé dán... để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng/ đường nét, bố cục... - Kỹ năng bôi hồ phết dán hình đúng vị trí - Dán các hình vào đúng vị trí cho trước, không bị nhăn.
108	Phối hợp các kỹ năng cắt, xé, dán để tạo thành bức tranh có màu sắc hài hòa, bố cục cân đối	- Sử dụng các kỹ năng cắt, xé dán... để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng/ đường nét, bố cục... - Cắt các hình theo đường nét đơn giản mà trẻ thích. - Đường cắt lượn theo các nét vẽ hạn chế bị rách. Ghép và dán hình đã cắt, xé theo mẫu...
109	Phối hợp các kỹ năng nặn, để tạo thành sản	- Sử dụng các kỹ năng nặn để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng/ đường nét cân

	phẩm có bố cục cân đối	đôi
110	Phối hợp các kỹ năng xếp hình để tạo thành các sản phẩm có kiểu dáng, màu sắc hài hòa, bố cục cân đối	+ Sử dụng các kỹ năng xếp hình để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng/ đường nét....
111	Nhận xét các sản phẩm tạo hình về màu sắc, hình dáng bố cục	- Quan sát nhận xét sản phẩm tạo hình về màu sắc, hình dáng/ đường nét. Qua sản phẩm của mình của bạn...
112	Tự nghĩ ra các hình thức để tạo ra âm thanh, vận động, hát theo các bản nhạc, bài hát yêu thích	- Tự nghĩ ra các hình thức để tạo ra âm thanh, vận động, hát theo các bản nhạc, bài hát yêu thích - Đặt lời theo giai điệu một bài hát bản nhạc quen thuộc (1 câu hoặc 1 đoạn)
113	Gỡ đệm bằng dụng cụ theo tiết tấu tự chọn	- Tìm kiếm, lựa chọn các dụng cụ nguyên vật liệu để tạo ra sản phẩm theo ý thích
114	Nói lên ý tưởng và tạo ra các sản phẩm tạo hình theo ý thích.	- Bày tỏ nói lên ý tưởng của mình khi làm ra sản phẩm. - Đặt tên cho sản phẩm đã hoàn thành. - Trẻ thích thú ngắm nhìn trước những sản phẩm đẹp. - Trẻ biết giữ gìn và nhận xét sản phẩm của mình của bạn.
115	Đặt tên cho sản phẩm tạo hình	Trẻ biết đặt tên cho sản phẩm của mình đã tạo ra.

1.2. Trẻ 4 – 5 tuổi

TT M T	MỤC TIÊU	NỘI DUNG
LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN THỂ CHẤT		
* Giáo dục phát triển vận động.		
1	Thực hiện đúng, đầy đủ, nhịp nhàng các động tác trong bài thể dục theo hiệu lệnh.	Phối hợp thực hiện thành thạo các động tác sau. - Hô hấp: Hít vào, thở ra. - Tay: Đưa 2 tay lên cao, ra phía trước, sang 2 bên(kết hợp với vẫy bàn tay, nắm, mở bàn tay) + Co và duỗi tay, vỗ 2 tay vào nhau (phía trước, phía sau, trên đầu). - Lưng, bụng, lườn: Cúi người về phía trước , ngửa người ra sau. + Quay người sang trái, sang phải, nghiêng người sang trái, sang phải.

		<ul style="list-style-type: none"> - Chân: Nhún chân, ngồi xôm đứng lên bật tại chỗ, đứng co một chân...
2	Giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động đi.	<ul style="list-style-type: none"> - Trẻ khéo léo và giữ được thăng bằng thực hiện các kiểu đi. + Đi bằng gót chân, đi khuyu gối, đi lùi. + Đi trên ghế thể dục, đi trên vạch kẻ thẳng trên sàn. + Đi bước lùi liên tiếp khoảng 3 m.
3	Kiểm soát được vận động đi/ chạy	<ul style="list-style-type: none"> - Tập trung nghe hiểu và thực hiện được các bài tập đi, chạy. + Đi/ chạy thay đổi hướng vận động đúng tín hiệu vật chuẩn + Chạy chậm 60-80m
4	Thực hiện bài tập bật, nhảy	<ul style="list-style-type: none"> - Dùng sức mạnh toàn thân thực hiện các bài tập bật, nhảy. + Bật liên tục về phía trước. + Bật xa 30 - 40cm. + Bật - nhảy từ trên cao xuống (cao 30 - 35cm). + Bật chụm tách chân, khép chân qua các 5 ô. + Bật qua vật cản cao 10- 15 cm. + Nhảy lò cò 3 m.
5	Phối hợp tay- mắt trong vận động	<ul style="list-style-type: none"> - Phối hợp tay, mắt khéo léo thực hiện các bài tập tung, ném, bắt... + Tung bóng lên cao và bắt. + Tung bắt bóng với người đối diện. + Ném xa bằng 1 tay, 2 tay. + Ném trúng đích đứng bằng 1 tay. + Chuyền, bắt bóng qua đầu, qua chân
6	Thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập tổng hợp bò, trườn, trèo:	<ul style="list-style-type: none"> * Phối hợp nhịp nhàng nhân nọ tay kia thực hiện các bài tập bò, trườn, trèo khéo léo - Chạy liên tục theo hướng thẳng 15m trong 10 giây - Bò bằng bàn tay, bàn chân 3- 4 m. - Bò đích dắc qua 5 điểm. - Bò chui qua cổng, qua ống dài 1,2m x 0.6m - Trườn theo hướng thẳng - Trèo qua hướng thẳng - Trèo qua ghế dài 1,5m x 30m - Trèo lên xuống 5 giống thang
7	Thực hiện được các vận động	<ul style="list-style-type: none"> * Thực hiện được các cử động uốn ngón tay, bàn tay; xoa cổ tay. - Cuộn, xoay trong cổ tay, gập mở các ngón

		<p>tay</p> <ul style="list-style-type: none"> + Vo, xoay, xoắn, vặn, búng ngoán tay, vê, véo, vuốt, miết, ấn, gấn, nôi.
8	<p>Phối hợp được các cử động bàn tay, ngón tay, phối hợp tay - mắt trong một số hoạt động</p>	<ul style="list-style-type: none"> * Sử dụng các vận động tinh để thực hiện + Vẽ hình người, nhà, cây + Xé, cắt đường thẳng. + Gập giấy. + Lắp ghép hình 10 - 12 khối, + Tô, vẽ hình + Cài, cới cúc, khâu, buộc dây giày.
* Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe		
9	<p>Biết 1 số thực phẩm cùng nhóm: - Thịt, cá...có nhiều chất đạm - Rau, quả chín có nhiều vitamin</p>	<ul style="list-style-type: none"> + Nhận biết một số thực phẩm thông thường trong các nhóm thực phẩm (trên tháp dinh dưỡng)
10	<p>Nói được tên 1 số món ăn hằng ngày và dạng chế biến đơn giản: rau có thể luộc, nấu canh; thịt có thể luộc, rán, kho; gạo nấu cơm, nấu cháo...</p>	<ul style="list-style-type: none"> + Nhận biết dạng chế biến đơn giản của một số thực phẩm, món ăn. + Nhận biết các món ăn quen thuộc ở trường mầm non + Các món ăn trong ngày ở gia đình.
11	<p>Biết ăn để cao lớn, khỏe mạnh, thông minh và biết ăn nhiều loại thức ăn khác nhau để có đủ chất dinh dưỡng.</p>	<ul style="list-style-type: none"> + Nhận biết các bữa ăn trong ngày và ích lợi của ăn uống đủ lượng và đủ chất. + Nhận biết sự liên quan giữa ăn uống với bệnh tật (ỉa chảy, sâu răng, suy dinh dưỡng, béo phì...)
12	<p>Thực hiện được một số việc tự phục vụ trong sinh hoạt khi được nhắc nhở.</p>	<ul style="list-style-type: none"> + Rèn thao tác rửa tay bằng xà phòng. + Tự lau mặt, đánh răng + Đi vệ sinh đúng nơi quy định. + Tự thay được quần áo khi bị ướt bẩn.
13	<p>Tự cầm, thìa, xúc ăn gọn gàng, không rơi vãi, đỡ thức ăn</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Biết sử dụng bát, thìa, xúc ăn gọn gàng, không rơi vãi, không làm đổ, ngồi ăn khéo léo...
14	<p>Có một số hành vi tốt trong ăn uống</p>	<ul style="list-style-type: none"> + Mời cô mời bạn khi ăn, ăn từ tốn, nhai kỹ. + Chấp nhận ăn rau và ăn nhiều loại thức ăn khác nhau... + Không uống nước lã. + Không ăn thức ăn có mùi ôi.

15	Có một số hành vi tốt trong vệ sinh, phòng bệnh khi được nhắc nhở	+ Vệ sinh răng miệng, đội mũ khi ra nắng, mặc áo ấm, đi tất khi trời lạnh, đi dép, giày khi đi học. + Biết nói với người lớn khi bị đau, chảy máu hoặc sốt... + Đi vệ sinh đúng nơi quy định + Bỏ rác đúng nơi quy định.
16	Nhận ra bàn là, bếp đang đun, phích nước nóng... là nguy hiểm không đến gần. Biết các vật sắc nhọn không nên nghịch	+ Nhận biết và phòng tránh những hành động nguy hiểm, những nơi không an toàn, những vật dụng nguy hiểm đến tính mạng. + Không tự chơi với những đồ vật sắc nhọn, điện, vật nóng...
17	Nhận ra những nơi: hồ, ao, ruộng nước, suối, bể chứa nước... là nơi nguy hiểm, không được chơi gần.	+ Nhận biết và phòng tránh những nơi không an toàn, không chơi ở những nơi nguy hiểm.
18	Biết một số hành động nguy hiểm và phòng tránh khi được nhắc nhở	+ Không cười đùa trong khi ăn, uống hoặc khi ăn các loại quả có hạt.. + Không ăn thức ăn có mùi ôi, không ăn lá, quả lạ, không tự ý uống thuốc khi không được phép của người lớn. + Không được ra khỏi trường khi không được phép của cô giáo.
19	Nhận ra một số trường hợp nguy hiểm và gọi người giúp đỡ.	+ Biết gọi người lớn khi gặp một số trường hợp khẩn cấp: cháy, có người rơi xuống nước, ngã chảy máu... + Biết gọi người lớn khi bị lạc nói được tên, địa chỉ gia đình, số điện thoại của người thân khi cần thiết.

LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN NHẬN THỨC

*** Khám phá khoa học**

20	Quan tâm đến những thay đổi của sự vật, hiện tượng xung quanh với sự gợi ý, hướng dẫn của cô giáo như đặt câu hỏi về những thay đổi của sự vật, hiện tượng	+ Một số hiện tượng thời tiết theo mùa và ảnh hưởng của nó đến sinh hoạt của con người. Vì sao cây lại héo? Vì sao lá cây bị ướn?...
----	--	--

21	Phối hợp các giác quan để xem xét 1 số sự vật, hiện tượng, kết hợp nhìn, sờ, ngửi, nếm. Để tìm hiểu đặc điểm của đối tượng	<ul style="list-style-type: none"> + Chức năng các giác quan và các bộ phận khác của cơ thể. + Đặc điểm bên ngoài của con vật, cây, hoa, quả gần gũi, ích lợi và tác hại đối với con người. + Đặc điểm, công dụng và cách sử dụng đồ dùng, đồ chơi. + Một vài đặc điểm, tính chất của đất, đá, cát, sỏi. + Một số đặc điểm, tính chất của nước.
22	Làm thử nghiệm và sử dụng công cụ đơn giản để quan sát, so sánh, dự đoán.	<ul style="list-style-type: none"> + Không khí, các nguồn ánh sáng và sự cần thiết của nước với cuộc sống con người, con vật và cây. Ví dụ: Pha màu/ đường/muối vào nước, dự đoán, quan sát, so sánh.
23	Thu thập thông tin về đối tượng bằng nhiều cách khác nhau: Xem sách, tranh ảnh, nhận xét và trò chuyện	<ul style="list-style-type: none"> - Tập trung quan sát nhận xét được nội dung tranh ảnh, băng hình, trò chuyện... - Các hiện tượng tự nhiên. - Quan sát và đoán được các hiện tượng sắp xảy ra “ Chuồn chuồn bay cao thấp” “Con mồi bay nhiều”...
24	Phân loại các đối tượng theo một hoặc hai dấu hiệu.	<ul style="list-style-type: none"> + Phân loại cây, hoa, quả, con vật theo 1 - 2 dấu hiệu. + Phân loại đồ dùng, đồ chơi theo 1 - 2 dấu hiệu. + Đặc điểm, công dụng của một số phương tiện giao thông và phân loại theo 1 - 2 dấu hiệu.
25	Nhận xét được một số mối quan hệ đơn giản của sự vật hiện tượng gần gũi. VD “cho thêm đường/ muối nên nước ngọt/ mặn hơn	<ul style="list-style-type: none"> * Nhận xét được mối quan hệ các sự vật hiện tượng xung quanh - Một số hiện tượng thời tiết theo mùa và ảnh hưởng của nó đến sinh hoạt của con người. - Các nguồn nước trong môi trường sống.
26	Sử dụng cách thức thích hợp để giải quyết vấn đề đơn giản	<ul style="list-style-type: none"> * Quan sát các hoạt động trong vui chơi, học tập, trong sinh hoạt ... giải quyết vấn đề đơn giản bằng nhiều cách khác nhau đạt hiệu quả . Ví dụ: Làm cho ván dốc hơn, để ô tô đồ chơi chạy nhanh hơn...
27	Nhận xét, trò chuyện về đặc điểm, sự khác nhau, giống nhau của các đối tượng được quan sát.	<ul style="list-style-type: none"> + So sánh sự khác nhau và giống nhau của 2 - 3 đồ dùng, đồ chơi. + Sự khác nhau giữa ngày và đêm. + So sánh sự khác nhau và giống nhau của 2 con vật, cây, hoa, quả.

28	Thể hiện một số hiểu biết về đối tượng qua hoạt động chơi, âm nhạc và tạo hình...	+ Trẻ biết vận dụng những hiểu biết đã học để trải nghiệm qua các hoạt động...
* Làm quen với toán		
29	Quan tâm đến chữ số, số lượng, thích đếm các vật ở xung quanh hỏi, bao nhiêu, số mấy...? Đếm trên đối tượng trong pv 10 So sánh số lượng của 2 nhóm đối tượng trong phạm vi 10 bằng các cách khác nhau và nói được các từ bằng, nhiều hơn, ít hơn	+ Đếm trên đối tượng trong phạm vi 10 và đếm theo khả năng. + Chữ số, số lượng và số thứ tự trong phạm vi 5. * So sánh số lượng của 2 nhóm đối tượng trong phạm vi 10 nói được bằng nhau, nhiều nhất, ít hơn, ít nhất...
30	Tách, gộp 2 nhóm đối tượng có số lượng trong phạm vi 5, đếm và nói được kết quả.	+ Tách, gộp hai nhóm đối tượng và đếm. + Tách một nhóm đối tượng thành hai nhóm nhỏ, nói được nhóm nào nhiều hơn, ít hơn hoặc bằng nhau.
31	Sử dụng các số từ 1- 5 để chỉ số lượng số thứ tự.	Sử dụng các số từ 1- 5 để chỉ số lượng số thứ tự.
32	Nhận biết các con số được sử dụng trong cuộc sống hàng ngày.	Nhận biết ý nghĩa các con số được sử dụng trong cuộc sống hàng ngày: số xe, số nhà, số cấp cứu..
33	Nhận ra quy tắc sắp xếp của ít nhất 3 đối tượng và sao chép lại	+ So sánh phát hiện các quy tắc sắp xếp và sắp theo quy tắc tăng dần hoặc ngược lại ...
34	Sử dụng được dụng cụ để đo độ dài, dung tích của 2 đối tượng.	+ Đo được độ dài một vật bằng 1 đơn vị đo + Đo được dung tích bằng 1 đơn vị đo, nói được kết quả đo và so sánh.
35	Chỉ ra các điểm giống, khác giữa giữa các hình	+ So sánh sự khác nhau và giống nhau của các hình: Hình vuông, hình tam giác, hình tròn, hình chữ nhật.
36	Sử dụng các vật liệu khác nhau để tạo ra các hình đơn giản.	+ Chắp ghép các hình hình học để tạo thành các hình mới theo ý thích và theo yêu cầu.

37	Sử dụng lời nói và hành động để chỉ vị trí của đồ vật so với người khác.	+ Xác định vị trí của đồ vật so với bản thân trẻ và so với bạn khác (phía trước - phía sau; phía trên - phía dưới; phía phải - phía trái)
38	Mô tả các sự kiện xảy ra theo trình tự thời gian trong ngày	+ Nhận biết các buổi sáng trưa chiều tối. Biết được các thời điểm trong ngày
* Khám phá xã hội		
39	Nói họ tên, tuổi, giới tính của bản thân khi được hỏi, trò chuyện	+ Tên, tuổi, giới tính, đặc điểm bên ngoài của bản thân + Sở thích, khả năng của bản thân.
40	Nói họ, tên, công việc của bố, mẹ, các thành viên trong gia đình khi được hỏi, trò chuyện, xem ảnh về gia đình.	+ Họ tên, công việc của bố mẹ, những người thân trong gia đình và công việc của họ. Một số nhu cầu của gia đình...
41	Nói được địa chỉ của gia đình số nhà, đường, phố thôn, xóm khi được hỏi trò chuyện.	+ Nói được tên, địa chỉ gia đình (số nhà, đường phố/thôn, xóm)... + Số điện thoại của bố, mẹ, người thân ...
42	Nói tên và địa chỉ của trường, lớp khi được hỏi, trò chuyện.	+ Tên, địa chỉ của trường lớp trẻ đang học
43	Nói tên, 1 số công việc của cô giáo và các cô bác trong trường khi được hỏi, trò chuyện.	+ Tên và công việc của cô giáo và các cô bác ở trường. + ý nghĩa công việc của các cô, bác làm ở trường.
44	Nói tên và một vài đặc điểm của các bạn trong lớp khi được hỏi, trò chuyện	+ Họ tên và một vài đặc điểm của các bạn, các hoạt động của trẻ trong trường, lớp...
45	Kể tên, công việc, công cụ, sản phẩm/ ích lợi... của một số nghề khi được hỏi trò chuyện.	+ Tên gọi, công cụ, sản phẩm, các hoạt động và ý nghĩa của các nghề phổ biến, nghề truyền thống của địa phương.
46	Kể tên và nói đặc điểm của một số ngày lễ hội.	+ Kể tên, đặc điểm nổi bật của một số ngày lễ, hội, sự kiện văn hóa của thôn xóm, quê hương đất nước... + Ý nghĩa của các ngày lễ, hội ngày quốc khánh 2/9; tết thiếu nhi; trung thu...

47	Kể tên và nêu một vài đặc điểm của cảnh đẹp, di tích lịch sử ở địa phương	+ Quan tâm đến di tích lịch sử, cảnh đẹp, sự kiện văn hóa của quê hương, đất nước. - Các địa điểm gần gũi nơi trẻ đang sống... - Yêu quý và giữ gìn di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh, truyền thống, văn hóa của quê hương, đất nước.
LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN NGÔN NGỮ		
48	Thực hiện được 2, 3 yêu cầu liên tiếp	+ Hiểu các từ chỉ đặc điểm, tính chất, công dụng và các từ biểu cảm. + Hiểu và làm theo được 2, 3 yêu cầu. ví dụ: “Cháu hãy lấy hình tròn màu đỏ gắn vào bông hoa màu vàng”.
49	Hiểu được các từ khái quát rau, quả, con vật, đồ gỗ...	+ Hiểu nghĩa từ khái quát: rau quả, con vật, đồ gỗ, đồ nhựa, đồ dùng gia đình, đồ dùng học tập ...
50	Lắng nghe và trao đổi với người đối thoại	+ Nghe hiểu nội dung các câu đơn câu mở rộng, câu phức trong học tập và trong giao tiếp.
51	Nói rõ để người nghe có thể hiểu được.	+ Nói phát âm được những từ khó, trả lời được các câu hỏi của cô giáo...
52	Sử dụng các từ chỉ sự vật hoạt động, đặc điểm....	- Sử dụng từ ngữ chính xác trong khi nói, gọi tên các đồ dùng, đồ vật xung quanh... - Điều chỉnh giọng nói phù hợp với ngữ cảnh.
53	Sử dụng được các loại câu đơn câu ghép, câu khẳng định, câu phủ định trong giao tiếp	+ Bày tỏ nhu cầu và hiểu biết của mình bằng các câu đơn, câu ghép trong giao tiếp.
54	Kể lại sự việc theo trình tự.	+ Kể lại sự việc có nhiều tình tiết. + Kể lại truyện đã được nghe, được nhìn thấy...
55	Đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao...	+ Đọc thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, hò vè... hiểu được nội dung chính của bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò vè...
56	Kể chuyện có mở đầu, kết thúc.	+ Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi. + Trẻ nghe, hiểu và có thể kể lại chuyện...
57	Bắt chước giọng nói, điệu bộ của nhân vật trong truyện.	+ Đóng kịch. Thể hiện hành động, ngôn ngữ phù hợp để người khác hiểu... có thể sáng tạo hàng động ngôn từ thêm phần hấp dẫn ...
58	Sử dụng các từ như mời cô, mời bạn, cảm ơn, xin lỗi trong giao tiếp	+ Sử dụng các từ biểu thị sự lễ phép với cô với người lớn. + Lịch sự trong giao tiếp và sinh hoạt với bạn.

59	Điều chỉnh giọng nói phù hợp với hoàn cảnh khi được nhắc nhở.	+ Nói và thể hiện cử chỉ, điệu bộ, nét mặt phù hợp với yêu cầu, hoàn cảnh khi giao tiếp.
60	Chọn sách để xem	+ Biết chọn sách để xem theo ý của mình... - Biết giữ gìn sách khi sử dụng, biết để sách vào đúng nơi khi không sử dụng
61	Mô tả hành động của các nhân vật trong tranh.	+ Mô tả sự vật, hiện tượng, tranh ảnh được nhìn, được thấy... mô tả để người khác hiểu
62	Cầm sách đúng chiều và giở từng trang để xem tranh ảnh. “đọc” sách theo tranh minh họa	+ Xem và nghe các loại sách khác nhau. + Hướng đọc viết từ trái sang phải, từ dòng trên xuống dòng dưới. + Phân biệt phần mở đầu, kết thúc của sách. + Đọc truyện qua các tranh vẽ + Giữ gìn, bảo vệ sách.
63	Làm quen với cách đọc và viết tiếng Việt.	+ Nhận dạng một số chữ cái trong bảng chữ cái Tiếng Việt. + Tập tô và đồ các nét chữ + Hướng viết của các nét chữ; đọc ngắt nghỉ sau các dấu. + Biết viết từ trái sang phải từ dòng trên xuống dòng dưới...
64	Nhận ra kí hiệu thông thường trong cuộc sống: nhà vệ sinh, cấm lửa, nơi nguy hiểm...	+ Làm quen với một số ký hiệu thông thường trong cuộc sống (nhà vệ sinh, lối ra, nơi nguy hiểm, biển báo giao thông: đường cho người đi bộ,...)
65	Sử dụng ký hiệu để “Viết” tên làm vé tàu, thiệp chúc mừng.	+ Biết sử dụng 1 số ký hiệu để phân được sản phẩm của mình của bạn.
LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN TÌNH CẢM VÀ KỸ NĂNG XÃ HỘI		
* Phát triển tình cảm.		
66	Nói được tên, tuổi, giới tính của bản thân, tên bố, mẹ.	+ Tên, tuổi, giới tính. + Sở thích, khả năng của bản thân.
67	Nói được điều bé thích, không thích, những việc gì bé có thể làm được.	+ Nói được điều bé thích, không thích, những việc gì bé có thể làm được. + Thích được hỏi và trò chuyện về một số nghề...

68	Tự chọn đồ chơi, trò chơi theo ý thích.	+ Tự chọn đồ chơi, trò chơi theo ý thích riêng của mình...
69	Cố gắng tự hoàn thành công việc được giao (Trực nhật và dọn đồ chơi)	- Thích thú khoe sản phẩm của mình với người khác và các bạn. - Giữ gìn sản phẩm cẩn thận. - Thích nhìn và quý trọng sản phẩm của mình và bạn làm ra.
70	Nhận biết cảm xúc vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên qua nét mặt, lời nói, cử chỉ, qua tranh, ảnh.	+ Nhận biết cảm xúc vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên qua nét mặt, lời nói, cử chỉ, qua tranh, ảnh.
71	Biết biểu lộ một số cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên.	+ Biểu lộ trạng thái cảm xúc, tình cảm phù hợp qua cử chỉ, giọng nói; trò chơi; hát, vận động; vẽ, nặn, xếp hình.
72	Nhận ra hình ảnh Bác Hồ, lăng Bác Hồ.	+ Nhận ra hình ảnh Bác Hồ, lăng Bác Hồ. Qua các hoạt động của Bác ...
73	Thể hiện tình cảm đối với Bác Hồ qua hát, đọc thơ, cùng cô kể chuyện về Bác Hồ.	+ Kính yêu Bác Hồ. + Thể hiện tình cảm đối với Bác Hồ qua hát, đọc thơ, cùng cô kể chuyện về Bác Hồ...
74	Biết một vài cảnh đẹp, lễ hội của quê hương, đất nước.	+ Quan tâm đến di tích lịch sử, cảnh đẹp, lễ hội của trường, của địa phương, quê hương, đất nước...
* Phát triển kỹ năng xã hội		
75	Thực hiện được một số quy định ở lớp và gia đình: Sau khi chơi cất đồ chơi vào nơi quy định, giờ ngủ không làm ồn, vâng lời ông bà, bố mẹ.	+ Một số quy định ở lớp, gia đình và nơi công cộng (để đồ dùng, đồ chơi đúng chỗ; trật tự khi ăn, khi ngủ; đi bên phải lề đường). + Yêu mến, quan tâm đến người thân trong gia đình.
76	Biết nói cảm ơn, xin lỗi, chào hỏi lễ phép.	+ Sử dụng lời nói và cử chỉ lễ phép. - Chào hỏi và xưng hô lễ phép với người lớn, nói lời cảm ơn khi được giúp đỡ, biết xin lỗi khi có lỗi, biết cảm ơn khi nhận quà...
77	Chú ý nghe khi cô, bạn nói.	+ Lắng nghe ý kiến của người khác thể hiện cử chỉ lịch sự, tôn trọng người nói khi giao tiếp với bạn bè và người lớn, chú ý, nhìn vào mắt người nói, lắng nghe người nói. - Đặt câu hỏi đúng lúc, không cắt ngang khi người khác đang nói...

78	Biết chờ đến lượt khi được nhắc nhở.	+ Biết chờ đến lượt không chen lấn xô đẩy khi lên xuống xe, cầu thang, siêu thị. + Biết chờ đến lượt khi tham gia vào các hoạt động.
79	Biết trao đổi, thảo luận với bạn để cùng thực hiện hoạt động chung (chơi, trực nhật, lao động)	+ Tham gia hoạt động nhóm, tập thể. + Lắng nghe bạn nói để trao đổi ý kiến của mình với các bạn. + Quan tâm, giúp đỡ bạn + Phân biệt hành vi “đúng sai”- “tốt” “xấu”
80	Thích chăm sóc cây cối con vật quen thuộc	+ Quan tâm, yêu thích và chăm sóc con vật và cây cối...
81	Bỏ rác đúng nơi quy định	+ Phân biệt hành vi “đúng- sai” “tốt – xấu” + Biết giữ gìn vệ sinh môi trường
82	Không bẻ cành, bứt hoa	- Nhận ra được hành vi đúng sai của mọi người trong việc bảo vệ môi trường xanh, sạch, đẹp - Có ý thức giữ gìn bảo vệ môi trường nhắc bạn không xả rác, bẻ cành, hái hoa
83	Không để tràn nước khi rửa tay, tắt quạt, tắt điện khi ra khỏi phòng	+ Biết sử dụng tiết kiệm điện, nước trong sinh hoạt ở trường và gia đình, công cộng... + Có ý thức tiết kiệm điện, nước trong sinh hoạt, biết tắt quạt khi không dùng...
LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN THẨM MĨ		
84	Vui sướng, vỗ tay, làm động tác mô phỏng và sử dụng các từ gợi cảm nói lên cảm xúc của mình khi nghe các âm thanh gợi cảm và ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng.	+ Bộc lộ cảm xúc phù hợp khi nghe âm thanh gợi cảm, các bài hát, bản nhạc và ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên, cuộc sống và tác phẩm nghệ thuật.
85	Chú ý nghe, thích thú (hát, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư) theo bài hát, bản nhạc, Thích nghe, đọc thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ, thích nghe và kể câu chuyện.	+ Nghe và nhận ra các loại nhạc khác nhau (nhạc thiếu nhi, dân ca). Hưởng ứng theo giai điệu bài hát, bản nhạc cùng cô...

86	Thích thú, ngắm nhìn, chỉ, sờ và sử dụng các từ gọi cảm nói lên cảm xúc của mình (về màu sắc, hình dáng...) của các tác phẩm tạo hình.	+ Thích thú, ngắm nhìn, chỉ, sờ và sử dụng các từ gọi cảm nói lên cảm xúc của mình (về màu sắc, hình dáng...) của các tác phẩm tạo hình.
87	Hát đúng giai điệu, lời ca, hát rõ lời và thể hiện sắc thái của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ ...	+ Hát đúng giai điệu, lời ca và thể hiện sắc thái, tình cảm của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ....
88	Vận động nhịp nhàng theo nhịp điệu các bài hát, bản nhạc với các hình thức (vỗ tay theo nhịp, tiết tấu, múa)	+ Vận động nhịp nhàng theo giai điệu, nhịp điệu của các bài hát, bản nhạc. + Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo phách, nhịp, tiết tấu.
89	Phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra sản phẩm.	+ Phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu trong thiên nhiên để tạo ra các sản phẩm.
90	Vẽ phối hợp các nét thẳng, xiên, ngang, cong tròn tạo thành bức tranh có bố cục.	+ Sử dụng các kỹ năng vẽ khéo léo để tạo ra sản phẩm có kích thước, hình dáng/ đường nét.
91	Xé, cắt theo đường thẳng, đường cong... và dán thành sản phẩm có màu sắc, bố cục.	+ Sử dụng các kỹ năng cắt, xé dán... để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng/ đường nét, bố cục.
92	Làm lốm, ấn bẹt, bẻ loe, vuốt nhọn, uốn cong đất nặn để nặn thành sản/ p có nhiều chi tiết.	+ Sử dụng các kỹ năng nặn để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng/ đường nét.
93	Phối hợp các kỹ năng xếp hình để tạo thành các sản phẩm có kiểu dáng, màu sắc khác nhau.	+ Sử dụng các kỹ năng xếp hình để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng/ đường nét.
94	Nhận xét các sản phẩm tạo hình về màu sắc, đường nét, hình dáng.	+ Nhận xét sản phẩm tạo hình về màu sắc, hình dáng/ đường nét.
95	Lựa chọn và tự thể hiện hình thức vận động theo bài hát, bản nhạc	+ Lựa chọn, thể hiện các hình thức vận động theo nhạc.
96	Lựa chọn dụng cụ để gõ đệm theo nhịp điệu, tiết tấu bài hát.	+ Lựa chọn dụng cụ âm nhạc để gõ đệm theo nhịp điệu bài hát.

97	Nói lên ý tưởng và tạo ra các sản phẩm tạo hình theo ý thích. Đặt tên cho sản phẩm tạo hình.	+ Tự chọn dụng cụ, nguyên vật liệu để tạo ra sản phẩm theo ý thích. + Nói lên ý tưởng tạo hình của mình. + Đặt tên cho sản phẩm của mình. Giữ gìn sản phẩm của mình, của bạn, của nhóm, lớp.
----	---	---

1.3. Trẻ 3 – 4 tuổi

STT	MỤC TIÊU	NỘI DUNG GIÁO DỤC
LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN THỂ CHẤT		
* Giáo dục phát triển vận động		
1	Thực hiện đầy đủ các động tác trong bài thể dục theo hướng dẫn.	- Phối hợp thực hiện thành thạo các động tác sau - Hô hấp: Hít vào, thở ra. - Tay: Đưa 2 tay lên cao, ra phía trước, sang 2 bên + Co và duỗi tay, bắt chéo 2 tay trước ngực. - Lưng, bụng, lườn: Cúi về phía trước, quay người sang trái, sang phải. - Chân: bước lên phía trước, bước sang ngang, ngồi xổm, đứng lên, bật tại chỗ, đứng co một chân.
2	Giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động đi	- Giữ được thăng bằng thực khi hiện được các kiểu đi. + Đi kiềng gót liên tục 3m. + Đi trong đường hẹp(3m x 0,2 m) + Đi bước lùi liên tiếp khoảng 3m + Chạy được 15m liên tục theo hướng thẳng
3	Kiểm soát được vận động đi/ chạy	- Trẻ chú ý thực hiện được các bài tập đi, chạy + Đi, chạy thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh + Chạy liên tục trong đường đích dắc(3- 4 điểm đích dắc) không chệch ra ngoài.
4	Phối hợp tay- mắt trong vận động	- Phối hợp tay, mắt khéo léo thực hiện các bài tập tung, ném, bắt... + Tung bóng lên cao và bắt. + Tung bắt bóng với cô: Bắt được 3 lần liên không rơi bóng(khoảng cách 2,5 m) + Đập và bắt bóng tại chỗ. + Đập và bắt bóng được 3 lần liên tiếp + Chuyển, bắt bóng 2 bên theo hàng ngang, hàng dọc. + Ném xa bằng 1 tay.

5	Thể hiện nhanh, mạnh, khéo léo trong thực hiện bài tập tổng hợp	<ul style="list-style-type: none"> - Phối hợp nhịp nhàng thân nọ tay kia thực hiện các bài tập bò, trườn, trèo khéo léo + Chạy 15m liên tục theo hướng thẳng + Ném trúng đích ngang (xa 1,5m) + Bò trong đường hẹp (3m x 0,4 m) không chệch ra ngoài. + Bò chui qua cổng + Trườn về phía trước + Bước lên, xuống bậc cao (cao 30cm)
6	Thực hiện bài tập bật-nhảy	<ul style="list-style-type: none"> Dùng sức mạnh toàn thân thực hiện các bài tập bật, nhảy. + Bật tại chỗ + Bật về phía trước + Bật xa 20 - 25 cm + Nhảy lò cò
7	Thực hiện được các vận động	<ul style="list-style-type: none"> Phối hợp được các cử động uốn ngón tay, bàn tay; xoa cổ tay. + Xoay tròn cổ tay + Gập, đan các ngón tay vào nhau
8	Phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay, trong một số hoạt động	<ul style="list-style-type: none"> Sử dụng các vận động tinh để thực hiện + Vẽ được hình tròn theo mẫu + Cắt thẳng được 1 đoạn 10 cm + Xếp chồng 8- 10 khối không đồ + Tự cài, cởi cúc
9	Nói đúng tên 1 số thực phẩm quen thuộc khi nhìn vật thật hoặc tranh ảnh (thịt cá, trứng, sữa, rau...)	<ul style="list-style-type: none"> + Nhận biết được 1 số thực phẩm và món ăn quen thuộc + Nhận biết các bữa ăn trong ngày và ích lợi của ăn uống đủ lượng và đủ chất.
10	Biết tên một số món ăn hàng ngày: Trứng rán, cá kho, canh rau...	<ul style="list-style-type: none"> + Nhận biết dạng chế biến đơn giản của một số thực phẩm, món ăn. + Các món ăn quen thuộc ở trường mầm non + Các món ăn trong ngày ở gia đình.
11	Biết ăn để chóng lớn, khỏe mạnh và chấp nhận ăn nhiều loại thức ăn khác nhau.	<ul style="list-style-type: none"> + Nhận biết các bữa ăn trong ngày và ích lợi của ăn uống đủ lượng và đủ chất. + Nhận biết sự liên quan giữa ăn uống với bệnh tật(ỉa chảy, sâu răng, suy dinh dưỡng, béo phì...)

12	Thực hiện được một số việc đơn giản với sự giúp đỡ của người lớn	+ Làm quen với cách đánh răng, lau mặt + Tập rửa tay bằng xà phòng + Tháo tất, cởi quần, áo... + Thực hiện bằng lời nói về nhu cầu ăn, ngủ, vệ sinh...
13	Sử dụng bát, thìa cốc đúng cách.	+ Biết cầm bát, thìa bê xúc ăn gọn gàng, không rơi vãi, đổ thức ăn.
14	Có một số hành vi tốt trong ăn uống khi được nhắc nhở, uống nước đã đun sôi...	Tập luyện một số thói quen tốt về giữ gìn sức khỏe + Lợi ích của việc giữ gìn vệ sinh thân thể, vệ sinh môi trường đối với sức khỏe con người...
15	Có một số hành vi tốt trong vệ sinh, phòng bệnh khi được nhắc nhở	Chấp nhận: vệ sinh rang miệng, đội mũ khi ra nắng, mặc áo ấm, đi tất khi trời lạnh, đi dép, giày khi đi học + Biết nói với người lớn khi bị đau, chảy máu
16	Nhận ra và tránh một số vật dụng nguy hiểm (bàn là, bếp đang đun, phích nước nóng..) khi được nhắc nhở.	+ Không sờ tay vào ổ điện, bàn là, phích nước nóng, bếp đang đun. + Không tự chơi với những đồ vật sắc nhọn, điện, vật nóng.
17	Biết tránh nơi nguy hiểm(hồ ao, bể chứa nước, diếng, hố vôi...) khi được nhắc nhở	+ Nhận ra những nơi như: hồ, ao, mương nước, suối, bể chứa nước...là nơi nguy hiểm, không được chơi gần.
18	Biết tránh một số hành động nguy hiểm khi được nhắc nhở	+ Không cười đùa khi ăn, uống hoặc các loại quả có hạt... + Không leo trèo bàn ghế lan can. + Không theo người lạ ra khỏi trường, lớp. + Không tự lấy thuốc uống.
LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN NHẬN THỨC		
* Khám phá khoa học:		
19	Quan tâm hứng thú với các sự vật, hiện tượng gần gũi, chăm chú quan sát sự vật, hiện tượng hay đặt câu hỏi về đối tượng.	+ Một số hiện tượng thời tiết nắng, mưa, nóng, lạnh và ảnh hưởng của nó đến sinh hoạt của trẻ.
20	Sử dụng các giác quan để xem xét tìm hiểu đối tượng: nhìn, nghe, ngửi, sờ...để nhận ra đặc điểm	+ Chức năng các giác quan và một số bộ phận khác của cơ thể. + Đặc điểm bên ngoài của con vật, cây, hoa, quả gần gũi, ích lợi và tác hại đối với con

	của đối tượng.	<p>người.</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đặc điểm, công dụng và cách sử dụng đồ dùng, đồ chơi, một số loại phương tiện giao thông. + Một số nguồn nước trong sinh hoạt hằng ngày + Ích lợi của nước với đời sống con người, con vật, cây... + Một vài đặc điểm, tính chất của đất, đá cát, sỏi..
21	Làm thử nghiệm đơn giản với sự giúp đỡ của người lớn để quan sát, tìm hiểu đối tượng.	<ul style="list-style-type: none"> + Không khí, các nguồn ánh sáng và sự cần thiết của nó với cuộc sống con người, con vật và cây. <p>VD: thả các vật vào nước để biết vật chìm hay nổi</p>
22	Thu thập thông tin về đối tượng bằng nhiều cách khác nhau có sự gợi mở của cô giáo như xem sách, tranh ảnh và trò chuyện về đối tượng	<ul style="list-style-type: none"> - Quan sát nhận xét được nội dung qua xem sách, băng hình, tranh ảnh, trò chuyện... - Các hiện tượng tự nhiên.
23	Phân loại các đối tượng theo một dấu hiệu nổi bật.	<ul style="list-style-type: none"> + Đặc điểm nổi bật và ích lợi của con vật, cây, hoa, quả quen thuộc. + Một số dấu hiệu nổi bật của ngày và đêm.
24	Nhận ra một vài mối quan hệ đơn giản của sự vật hiện tượng quen thuộc khi được hỏi	<ul style="list-style-type: none"> + Mối liên hệ đơn giản giữa con vật, cây quen thuộc với môi trường sống của chúng.
25	Mô tả những dấu hiệu nổi bật của đối tượng được quan sát với sự gợi mở của cô giáo.	<ul style="list-style-type: none"> + So sánh sự khác nhau và giống nhau của 2 - 3 đồ dùng, đồ chơi. + So sánh sự khác nhau và giống nhau của 2 con vật, cây, hoa, quả.... + Hiện tượng nắng, mưa nóng lạnh và ảnh hưởng của nó đến sinh hoạt của trẻ.
26	Thể hiện một số điều quan sát được qua các hoạt động chơi, âm nhạc và tạo hình...	<ul style="list-style-type: none"> + Trẻ biết vận dụng những hiểu biết đã học để trải nghiệm qua các hoạt động... + Cách chăm sóc và bảo vệ con vật, cây gần gũi
* Làm quen với toán		
27	Quan tâm đến SL và đếm hay hỏi về số đếm vẹt, biết sử dụng ngón	<ul style="list-style-type: none"> + Đếm trên đối tượng trong phạm vi 5 và đếm theo khả năng. + Đếm vẹt, đếm theo khả năng

	tay để biểu thị số lượng Đếm trên các đối tượng giống nhau và đếm đến 5. So sánh SL hai nhóm đối tượng trong phạm vi 5 và nói được bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn	+ So sánh hai nhóm đối tượng trong phạm vi 5 và nói được các từ bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn + 1 và nhiều
28	Biết tách/gộp và đếm hai nhóm đối tượng cùng loại trong phạm vi 5	- Gộp hai nhóm đối tượng và đếm + Tách một nhóm đối tượng thành 2 nhóm nhỏ hơn, đếm và nói được kết quả.
29	Nhận ra quy tắc sắp xếp đơn giản(mẫu) và sao chép lại.	- Xếp tương ứng 1- 1, ghép đôi. - Xếp xem kẽ...
30	So sánh 2 đối tượng về kích thước	+ So sánh 2 đối tượng về kích thước và nói được các từ: To hơn/ nhỏ hơn, dài hơn/ ngắn hơn, cao hơn/ thấp hơn, bằng nhau...
31	Nhận dạng và gọi tên các hình: Tròn, vuông, tam giác, chữ nhật.	+ Nhận biết gọi tên các hình: Tròn, vuông, chữ nhật, tam giác và nhận dạng được các hình đó trong thực tế. + Sử dụng các hình hình học để lắp ghép.
32	Sử dụng lời nói và hành động để chỉ vị trí của đối tượng trong không gian so với bản thân.	+ Nhận biết phía trên- phía dưới, trước- sau, tay phải- tay trái của bản thân.
* Khám phá xã hội		
33	Nói được tên, tuổi, giới tính của bản thân khi được hỏi, trò chuyện.	+ Tên, tuổi, giới tính. + Sở thích, của bản thân...
34	Nói được tên của bố mẹ và các thành viên trong gia đình	+ Tên của bố mẹ, các thành viên trong gia đình.
35	Nói địa chỉ của gia đình khi được hỏi, trò chuyện, xem tranh ảnh về gia đình.	+ Họ tên, công việc của bố mẹ, những người thân trong gia đình và công việc của họ. Một số nhu cầu của gia đình. + Tên, địa chỉ gia đình (số nhà, đường phố/thôn, xóm)
36	Nói được tên trường, lớp, cô giáo, bạn, đồ chơi, đồ dùng trong lớp khi được hỏi, trò chuyện.	+ Tên, lớp mẫu giáo, tên và công việc của cô giáo. + Tên các bạn, đồ dùng, đồ chơi của lớp, các hoạt động của trẻ ở trường
37	Kể tên, và nói được sản phẩm của nghề nông, nghề xây	+ Tên gọi, công cụ, sản phẩm, của các nghề phổ biến, nghề truyền thống của địa phương.

	dựng... khi được hỏi, xem tranh.	
38	Kể tên 1 số lễ hội: Ngày khai giảng, tết trung thu qua trò chuyện, tranh ảnh.	+ Kể tên 1 số ngày lễ hội: khai giảng, tết trung thu, lễ hội của địa phương, quê hương, đất nước...
39	Kể tên 1 vài danh lam thắng cảnh đẹp của địa phương.	+ Cờ tổ quốc, tên của di tích lịch sử, danh lam, thắng cảnh đẹp của địa phương, quê hương, đất nước
LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN NGÔN NGỮ		
40	Thực hiện được yêu cầu đơn giản, VD: cháu hãy lấy quả bóng ném vào rổ.	+ Hiểu các từ chỉ người, tên gọi, đồ vật, sự vật, hành động, hiện tượng, gần gũi, quen thuộc + Hiểu và làm theo yêu cầu đơn giản.
41	Hiểu nghĩa từ khái quát gần gũi: Quần áo, đồ chơi, hoa, quả...	+ Hiểu nghĩa từ khái quát: Quần áo, đồ chơi, hoa quả...
42	Lắng nghe và trả lời được câu hỏi của người đối thoại.	+ Trả lời được các câu hỏi: Ai? Cái gì? ở đâu? Khi nào ?trong giáo tiếp, trong học tập
43	Nói rõ các tiếng	+ Nói phát âm được rõ ràng + Phát âm được các tiếng của tiếng Việt...
44	Sử dụng được các từ thông dụng chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm....	+ Sử dụng từ ngữ chính xác trong khi nói, gọi tên các đồ dùng , đồ vật xung quanh... + Điều chỉnh giọng nói phù hợp với ngữ cảnh.
45	Sử dụng được câu đơn, câu ghép	+ Nghe hiểu nội dung các câu đơn, câu mở rộng + bày tỏ tình cảm, nhu cầu và hiểu biết của bản thân bằng các câu đơn, câu đơn mở rộng
46	Kể lại được những sự việc đơn giản đã diễn ra: Thăm ông bà, đi chơi, xem phim....	+ Kể lại sự việc có nhiều tình tiết. + Kể lại truyện đã được nghe, được thấy...
47	Đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao...	+ Đọc thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, hò vè... hiểu được nội dung chính của bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò vè...
48	Kể lại truyện đơn giản đã được nghe với sự giúp đỡ của người lớn	+ Kể lại một vài tình tiết của truyện đã được nghe + Mô tả sự vật, tranh ảnh có sự giúp đỡ.
49	Bắt chước giọng nói, điệu bộ của nhân vật trong truyện.	+ Đóng kịch. + Đóng vai theo lời dẫn truyện của giáo viên...
50	Sử dụng các từ: Vâng ạ, dạ thưa trong giao tiếp	+ Sử dụng các từ biểu thị sự lễ phép với cô với người lớn.

		+ Lịch sự trong giao tiếp và sinh hoạt với bạn.
51	Nói đủ nghe không nói lý nhí.	+ Nói và thể hiện cử chỉ, điệu bộ, nét mặt phù hợp với yêu cầu, hoàn cảnh giao tiếp.
52	Đề nghị người khác đọc sách cho nghe, tự giới sách để xem tranh,	+ Trẻ tiếp xúc với sách truyện + Xem và nghe các loại sách khác nhau. + Làm quen với cách đọc tiếng việt + Hướng đọc từ trái sang phải, từ dòng trên xuống dòng dưới. + Hướng đọc của các nét chữ; đọc ngắt nghỉ sau các dấu. + Cầm sách đúng chiều, mở sách xem tranh và “đọc” truyện + Giữ gìn sách.
53	Nhìn vào tranh minh họa và gọi tên nhân vật trong tranh	+ Mô tả sự vật, hiện tượng, tranh ảnh có sự giúp đỡ ...
54	Thích vẽ “viết” nguệch, ngoạc.	+ Trẻ tiếp xúc với chữ cái + Làm quen với cách viết tiếng việt. + Hướng viết từ trái sang phải, từ dòng trên xuống dòng dưới. + Hướng viết của các nét chữ; đọc ngắt nghỉ sau các dấu. - Thích vẽ nguệch ngoạc theo ý thích...
PHÁT TRIỂN TÌNH CẢM VÀ KỸ NĂNG XÃ HỘI		
* Phát triển tình cảm:		
55	Nói được tên, tuổi, giới tính của bản thân.	+ Tên, tuổi, giới tính. + Sở thích, khả năng của bản thân.
56	Nói được điều bé thích, không thích.	+ Nói được điều bé thích, không thích, những việc gì bé có thể làm được. + Bé thích được hỏi và trò chuyện về 1 số nghề.
57	Mạnh dạn tham gia vào các hoạt động, mạnh dạn khi trả lời câu hỏi.	+ Tự chọn đồ chơi, trò chơi theo ý thích. + Chơi hòa thuận với bạn. + Trả lời các câu hỏi trong học tập và sinh hoạt.
58	Cố gắng thực hiện công việc đơn giản được giao (chia giấy vẽ, xếp đồ chơi...)	+ Thích thú với công việc được giao + Hoàn thành công việc và giữ gìn sản phẩm làm ra
59	Nhận ra cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên qua nét mặt,	+ Nhận biết 1 số trạng thái cảm xúc (vui, buồn, sợ hãi, tức giận) qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói.

	lời nói, cử chỉ, qua tranh, ảnh.	
60	Biết biểu lộ một số cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi, tức giận.	+ Biểu lộ trạng thái cảm xúc, tình cảm phù hợp qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói; trò chơi, hát, vận động.
61	Nhận ra hình ảnh Bác Hồ.	+ Nhận ra hình ảnh Bác Hồ, lắng Bác Hồ. Qua hoạt động của Bác...
62	Thích nghe kể chuyện, nghe hát, đọc thơ, xem tranh ảnh về Bác Hồ.	+ Kính yêu Bác Hồ. + Thể hiện tình cảm đối với Bác Hồ qua hát, đọc thơ, cùng cô kể chuyện về Bác Hồ
* Phát triển kỹ năng xã hội:		
63	Thực hiện được 1 số quy định ở lớp và gia đình	+ Một số quy định ở lớp, gia đình và nơi công cộng (để đồ dùng, đồ chơi đúng chỗ) không tranh dành + Vâng lời yêu mến ông bà bố mẹ, anh chị em...
64	Biết chào hỏi, nói cảm ơn, xin lỗi, khi được nhắc nhở.	+ Thể hiện Cử chỉ, lời nói lễ phép Chào hỏi, cảm ơn, xin lỗi ... - Chào hỏi và xưng hô lễ phép với người lớn, nói lời cảm ơn khi được giúp đỡ, biết xin lỗi khi có lỗi...
65	Chú ý nghe khi cô, bạn nói.	+ Lắng nghe ý kiến của người khác nói, sử dụng lời nói và cử chỉ lễ phép... + Biết chờ đến lượt khi tham gia vào các hoạt động.
66	Cùng chơi với các bạn trong các trò chơi theo nhóm nhỏ.	+ Chơi hòa thuận với bạn. + Tham gia hoạt động theo nhóm, tập thể. + Lắng nghe bạn nói để cùng thực hiện.
67	Thích quan sát cảnh vật thiên nhiên và chăm sóc cây.	+ Yêu quý, thích chăm sóc cây và bảo vệ thiên nhiên và cây cối. + Bảo vệ chăm sóc con vật, cây cối...
68	Bỏ rác đúng nơi quy định	+ Giữ gìn vệ sinh môi trường, bỏ rác đúng nơi quy định. + Nhận biết hành vi “ đúng- sai” “ tốt – xấu” + Biết giữ gìn vệ sinh môi trường, tiết kiệm điện, nước trong sinh hoạt ở trường, gia đình, và nơi công cộng...
LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN THẨM MĨ		
69	Vui sướng, vỗ tay, nói lên cảm xúc của mình khi	+ Bộc lộ cảm xúc khi nghe âm thanh gọi cảm, các bài hát, bản nhạc và ngắm nhìn vẻ đẹp của

	nghe các âm thanh gợi cảm và ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng.	các sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên, cuộc sống và tác phẩm nghệ thuật.
70	Chú ý nghe, tỏ ra thích thú (hát, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư) theo bài hát, bản nhạc. Thích nghe đọc thơ ca, tục ngữ, thích nghe kể câu chuyện	+ Nghe và nhận ra các loại nhạc khác nhau (nhạc thiếu nhi, dân ca). Hưởng ứng theo giai điệu bài hát, bản nhạc.
71	Vui sướng chỉ, sờ, ngắm nhìn và nói lên cảm xúc của mình (về màu sắc, hình dáng...) của các tác phẩm tạo hình.	+ Thích thú, ngắm nhìn, chỉ, sờ và sử dụng các từ gợi cảm nói lên cảm xúc của mình (về màu sắc, hình dáng...) của các tác phẩm tạo hình.
72	Hát tự nhiên, hát được theo giai điệu bài hát quen thuộc.	+ Hát đúng giai điệu, lời ca và thể hiện sắc thái, tình cảm của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ....
73	Vận động theo nhịp điệu các bài hát, bản nhạc với các hình thức (vỗ tay theo nhịp, phách, vận động minh họa)	+ Vận động đơn giản theo nhịp điệu của các bài hát, bản nhạc. + Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo phách, nhịp, tiết tấu....
74	Sử dụng các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra sản phẩm theo sự gợi ý.	+ Sử dụng các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu trong thiên nhiên để tạo ra các sản phẩm...
75	Vẽ các nét thẳng, xiên, ngang, tạo thành bức tranh có bố cục	+ Sử dụng kỹ năng vẽ khéo léo để tạo ra sản phẩm đơn giản
76	Xé, theo dải, xé vụn và dán thành sản phẩm đơn giản	+ Sử dụng kỹ năng xé dán để tạo ra sản phẩm đơn giản
77	Lăn dọc, xoay tròn ấn dẹt, dát nặn để nặn thành các sản phẩm có 1 khối 2 khối.	+ Sử dụng các kỹ năng nặn để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng đơn giản
78	Xếp chồng, xếp cạnh, xếp cách để tạo thành các sản phẩm có kiểu dáng, màu sắc đơn giản.	+ Sử dụng các kỹ năng xếp hình để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng/ đường nét.
79	Nhận xét các sản phẩm tạo hình.	+ Nhận xét sản phẩm tạo hình về màu sắc, hình dáng/ đường nét.
80	Vận động theo ý thích	+ Vận động theo ý thích khi hát/ nghe các bài

	các bài hát, bản nhạc quen thuộc.	hát, bản nhạc quen thuộc.
81	Tạo ra các sản phẩm tạo hình theo ý thích. Đặt tên cho sản phẩm tạo hình.	+ Tự chọn dụng cụ, nguyên vật liệu để tạo ra sản phẩm đơn giản theo ý thích. + Nói lên ý tưởng tạo hình của mình. + Đặt tên cho sản phẩm của mình. + Giữ gìn sản phẩm của mình, của bạn, của nhóm, lớp.

1.4. Trẻ 24 – 36 tháng

STT	MỤC TIÊU	NỘI DUNG
LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN THỂ CHẤT		
01	Thực hiện được các động tác trong bài tập thể dục: hít thở, tay, lưng/ bụng và chân.	- Hô hấp: tập hít vào, thở ra. - Tay: giơ cao, đưa ra phía trước, đưa sang ngang, đưa ra sau kết hợp với lắc bàn tay. - Lưng, bụng, lườn: cúi về phía trước, nghiêng người sang 2 bên, vịn người sang 2 bên. - Chân: ngồi xuống, đứng lên, co duỗi từng chân..
02	Giữ được thăng bằng trong vận động đi/ chạy thay đổi tốc độ nhanh - chậm theo cô hoặc đi trong đường hẹp có bê vật trên tay.	Đi, chạy: - Đi theo hiệu lệnh, đi trong đường hẹp. - Đi có mang vật trên tay. - Chạy theo hướng thẳng. - Đứng co 1 chân.
03	Thực hiện phối hợp vận động tay - mắt	Tung, ném, bắt: - Tung- bắt bóng cùng cô. - Ném bóng về phía trước. - Ném bóng vào đích.
04	Phối hợp tay, chân, cơ thể trong khi bò để giữ được vật đặt trên lưng.	Bò, trườn: - Bò thẳng hướng và có vật trên lưng. - Bò chui qua cổng. - Bò, trườn qua vật cản.
05	Thể hiện sức mạnh của cơ bắp trong vận động ném, đá bóng: ném xa lên phía trước bằng một tay (tối thiểu 1,5m).	Nhún bật, ném, đá bóng: - Bật tại chỗ. - Bật qua vạch kẻ. - Ném xa
06	Vận động cổ tay, bàn tay, ngón tay - thực hiện “múa khéo”.	- Xoay cổ tay, bàn tay, ngón tay thực hiện một số vận động múa đơn giản
07	Phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay và phối	- Xoa tay, chạm các đầu ngón tay với nhau, rót, nhào, khuấy, đảo, vò xé.

	hợp tay-mắt trong các hoạt động	<ul style="list-style-type: none"> -Đóng cọc bàn gỗ. - Nhón nhặt đồ vật. -Tập khâu, luồn dây, cài, cởi cúc, buộc dây. -Chấp ghép hình. -Chồng, xếp 6-8 khối. -Tập cầm bút tô, vẽ. - Lật mở trang sách.
08	Thích nghi với chế độ ăn cơm, ăn được các loại thức ăn khác nhau.	<ul style="list-style-type: none"> - Làm quen với chế độ ăn cơm và các loại thức ăn khác nhau. - Nền nếp thói quen tốt trong ăn uống.
09	Ngủ 1 giấc buổi trưa.	- Luyện thói quen ngủ 1 giấc trưa.
10	Đi vệ sinh đúng nơi qui định.	Tập đi vệ sinh đúng nơi qui định.
11	Làm được một số việc với sự giúp đỡ của người lớn.	<ul style="list-style-type: none"> - Luyện một số thói quen tốt trong sinh hoạt: ăn n, uống chín; rửa tay trước khi ăn; lau mặt, lau bệng, uống nước sau khi ăn; vứt rác đúng nơi quy định. - Tập tự phục vụ: - Xúc cơm, uống nước. - Chuẩn bị chỗ ngủ. - Tập nói với người lớn khi có nhu cầu ăn, ngủ, vệ sinh.
12	Chấp nhận: đội mũ khi ra nắng; đi giày dép; mặc quần áo ấm khi trời lạnh	Mặc quần áo, đi dép, đi vệ sinh, cởi quần áo bị bẩn, bị ướt.
13	Biết tránh một số vật dụng, nơi nguy hiểm (bếp đang đun, phích nước nóng, xô nước, giếng) khi được nhắc nhở.	Nhận biết một số vật dụng nguy hiểm, những nơi nguy hiểm không được phép sờ và vào khi đến gần.
14	Biết và tránh một số hành động nguy hiểm (leo trèo lên lan can, chơi nghịch các vật sắc nhọn, ...) khi được nhắc nhở.	Nhận biết một số hành động nguy hiểm và phòng tránh.
LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN NHẬN THỨC		
15	Sờ nắn, nhìn, nghe, ngửi, ném để nhận biết đặc điểm nổi bật của đối tượng.	<ul style="list-style-type: none"> - Tìm đồ vật vừa mới cất giấu. - Nghe và nhận biết âm thanh của một số đồ vật, ng kêu của một số con vật quen thuộc. - Sờ nắn, nhìn, ngửi ... đồ vật, hoa, quả để nhận biết đặc điểm nổi bật. - Sờ nắn đồ vật, đồ chơi để nhận biết cứng – mềm trơn (nhẵn) - xù xì. - Ném vị một số thức ăn, quả (ngọt - mặn -

		chua)
16	Chơi bắt chước một số hành động quen thuộc của những người gần gũi. Sử dụng được một số đồ dùng, đồ chơi quen thuộc.	Tên, đặc điểm nổi bật, công dụng và cách sử dụng đồ dùng, đồ chơi quen thuộc. Đồ dùng, đồ chơi của bản thân và của nhóm/lớp.
17	Nói được tên của bản thân và những người gần gũi khi được hỏi.	- Tên và một số đặc điểm bên ngoài của bản thân - Tên và công việc của những người thân gần gũi trong gia đình. - Tên của cô giáo, các bạn, nhóm/ lớp.
18	Nói được tên và chức năng của một số bộ phận cơ thể khi được hỏi.	Tên, chức năng chính một số bộ phận của cơ thể: mắt, mũi, miệng, tai, tay, chân
19	Nói được tên và một vài đặc điểm nổi bật của các đồ vật, hoa quả, con vật quen thuộc.	- Tên và một số đặc điểm nổi bật của con vật, rau, hoa, quả quen thuộc. - Tên, đặc điểm nổi bật và công dụng của phương tiện giao thông gần gũi.
20	Chỉ/nói tên hoặc lấy hoặc cất đúng đồ chơi màu đỏ/vàng/ xanh theo yêu cầu.	- Màu đỏ - Màu vàng - Màu xanh.
21	Chỉ hoặc lấy hoặc cất đúng đồ chơi có kích thước to/nhỏ theo yêu cầu.	- Kích thước to - nhỏ. - Hình tròn, hình vuông. - Vị trí trong không gian (trên - dưới, trước - sau) so với bản thân trẻ. - Số lượng một - nhiều.
LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN NGÔN NGỮ		
22	Thực hiện được nhiệm vụ gồm 2-3 hành động.	Nghe và thực hiện các yêu cầu bằng lời nói. Ví dụ: Cháu cất đồ chơi lên giá rồi đi rửa tay.
23	Trả lời các câu hỏi đơn giản	Nghe các câu hỏi: cái gì? làm gì? để làm gì? ở đâu? như thế nào? (ví dụ: con gà gáy thế nào?") ...)
24	Hiểu nội dung truyện ngắn đơn giản: trả lời được các câu hỏi về tên truyện, tên và hành động của các nhân vật.	- Nghe các bài thơ, đồng dao, ca dao, hò vè, câu đố, bài hát và truyện ngắn. - Kể lại đoạn truyện được nghe nhiều lần, có gợi ý.
25	Phát âm rõ tiếng.	Phát âm các âm khác nhau
26	Đọc được bài thơ, ca dao, đồng dao với sự giúp đỡ của cô giáo.	- Đọc các đoạn thơ, bài thơ ngắn có câu 3-4 tiếng. - Xem tranh và gọi tên các nhân vật, sự vật, hành động gần gũi trong tranh.
27	Nói được câu đơn, câu có	Sử dụng các từ chỉ đồ vật, con vật, đặc điểm,

	5 - 7 tiếng, có các từ thông dụng chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm quen thuộc.	hành động quen thuộc trong giao tiếp
28	Sử dụng lời nói với các mục đích khác nhau: Chào hỏi, trò chuyện. Bày tỏ nhu cầu của bản thân. Hỏi về các vấn đề quan tâm	- Thể hiện nhu cầu, mong muốn và hiểu biết bằng 1-2 câu đơn giản và câu dài. - Trả lời và đặt câu hỏi: cái gì?, làm gì?, ở đâu?, ... thế nào?, để làm gì?, tại sao?.. - Con gì đây? cái gì đây?
29	Nói to, đủ nghe, lễ phép.	- Sử dụng các từ thể hiện sự lễ phép khi nói chuyện với người lớn. - Lắng nghe khi người lớn đọc sách
LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN TÌNH CẢM, KỸ NĂNG XÃ HỘI- THẨM MĨ		
30	Nói được một vài thông tin về mình	- Nhận biết tên gọi, một số đặc điểm bên ngoài bản thân. - Tên, tuổi...
31	Thể hiện điều mình thích và không thích.	- Nhận biết một số đồ dùng, đồ chơi yêu thích của mình
32	Biểu lộ sự thích giao tiếp với người khác bằng cử chỉ, lời nói.	- Giao tiếp với những người xung quanh. - Biểu lộ bằng cử chỉ, lời nói
33	Nhận biết và biểu lộ được trạng thái cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi qua nét mặt, cử chỉ.	Nhận biết và thể hiện một số trạng thái cảm xúc: vui, buồn, tức giận, sợ hãi.
34	Biểu lộ sự thân thiện với một số con vật quen thuộc/gần gũi	- Quan tâm đến các vật nuôi. - Bắt chước tiếng kêu, gọi..
35	Biết chào, tạm biệt, cảm ơn, ạ, vâng ạ.	Thực hiện một số hành vi văn hóa và giao tiếp: chào tạm biệt, cảm ơn, nói từ “ạ”, “vâng ạ”; chơi cạnh bạn, không cầu bạn.
36	Biết thể hiện một số hành vi xã hội đơn giản qua trò chơi giả bộ.	- Thực hiện một số quy định đơn giản trong sinh hoạt ở nhóm, lớp: xếp hàng chờ đến lượt, để đồ chơi vào nơi qui định. - Trò chơi bé em, khuấy bột cho em bé, nghe điện thoại...
37	Chơi thân thiện cạnh trẻ khác.	Chơi thân thiện với bạn: chơi cạnh bạn, không tranh giành đồ chơi với bạn.
38	Thực hiện một số yêu cầu	Thực hiện một số quy định đơn giản trong sinh

	của người lớn.	hoạt nhóm, lớp xếp hàng chờ đến lượt, để đồ chơi vào nơi quy định
39	Biết hát và vận động đơn giản theo một vài bài hát / bản nhạc quen thuộc.	- Nghe hát, nghe nhạc với các giai điệu khác nhau; nghe âm thanh của các nhạc cụ. - Hát vận động đơn giản theo nhạc
40	Thích tô màu, vẽ, nặn, xé, xếp hình, xem tranh	- Vẽ các đường nét khác nhau, di màu cầm bút di màu, vẽ nguyệt lịch ngoài, xé, vò, xếp hình. - Xem tranh

III. DỰ KIẾN CÁC CHỦ ĐỀ TRONG NĂM HỌC 2024 - 2025

1. Khối lá: Trẻ 5 – 6 tuổi: Gồm 10 chủ đề, thực hiện trong 35 tuần

Tên chủ đề	Số tuần	Nhánh hoạt động	Thời gian	Lễ hội & sự kiện
Chủ đề 1: Trường Mầm Non	T1 T2 T3	Nhánh 1: Trường Mầm non của bé Nhánh 2: Bé vui hội trăng rằm Nhánh 3: Các bạn là ai	9/9 - 27/9	Tết trung thu
Chủ đề 2: Bản Thân	T4 T5 T6	Nhánh 1: Đồ bạn tôi là ai? Nhánh 2: Bé có gì trên cơ thể? Nhánh 3. Bé cần gì để lớn lên và khỏe mạnh	30/9 – 18/10	Chào mừng 20/10
Chủ đề 3: Gia đình	T7 T8 T9 T10	Nhánh 1: Gia đình bé có ai? Nhánh 2: Ngôi nhà hạnh phúc Nhánh 3: Bé cần biết họ hàng nhà bé. Nhánh 4: Gia đình bé cần gì?	21/10 – 15/11	An toàn giao thông
Chủ đề 4: Nghề Nghiệp	T11 T12 T13 T14	Nhánh 1: Cô giáo của bé Nhánh 2: Bé yêu cô bác nông dân Nhánh 3: Bé biết gì về nghề dịch vụ Nhánh 4: Nghề truyền thống địa phương	18/11 – 13/12	Ngày nhà giáo việt nam 20/11
Chủ đề 5: Động vật	T15 T16 T17 T18	Nhánh 1: Bé yêu động vật gia đình Nhánh 2: Động vật trong rừng Nhánh 3: Động vật sống dưới nước Nhánh 4: Côn trùng – chim	16/12 – 10/01	Ngày 22/12 Tết dương lịch
Chủ đề 6: Thực vật	T19 T20 T21 T22	Nhánh 1: Cây xanh quanh bé Nhánh 2: Sắc màu của hoa Nhánh 3: Bé thích ăn quả Nhánh 4: Bé vui đón tết	13/1 – 21/2	Tết nguyên đán
Chủ đề 7: Giao thông	T23 T24 T25	Nhánh 1: PTGT đường bộ Nhánh 2: PTGT đường thủy Nhánh 3: PTGT đường sắt & Hàng	24/2 – 21/3	Mừng ngày 8/3 Mừng

	T26	không Nhánh 2: Bé học luật giao thông		ngày GP TPGN
Chủ đề 8: Nước và HTTN	T27 T28 T29	Nhánh 1: Bé biết các ngày trong tuần Nhánh 2: Sự cần thiết của nước. Nhánh 3: Các hiện tượng tự nhiên và mùa hè	24/3 – 11/4	Giỗ tổ hùng vương
Chủ đề 9: QH, ĐN, BH	T30 T31 T32 T33	Nhánh 1: TPGN quê em. Nhánh 2: Em yêu biển đảo Nhánh 3: Các món ăn truyền thống Nhánh 4: Bác Hồ kính yêu	14/4 – 09/5	Ngày 30/4 và 1/5
Chủ đề 10: Trường tiểu học	T34 T35	Nhánh 1: Bé biết gì về trường tiểu học ? Nhánh 2: Bé làm quen với đồ dùng lớp 1	12/5 – 23/5	Mừng ngày sinh nhật Bác 19/5

2. Khối Chồi: Trẻ 4 - 5 tuổi: Gồm 9 chủ đề, thực hiện trong 35 tuần

Tên chủ đề	Số tuần	Nhánh hoạt động	Thời gian	Lễ hội - sự kiện
Chủ đề 1: Trường Mầm Non	T 1 T 2 T 3 T 4	Nhánh 1: Trường mầm non Nhánh 2: Vui Tết Trung thu Nhánh 3: Lớp học của bé. Nhánh 4: Các hoạt động ở trường MN	- 9/9 -04/10 /2024	Bé vui Tết trung thu
Chủ đề 2: Bản Thân	T 5 T 6 T 7 T 8	Nhánh 1: Bé là ai Nhánh 2: Tôi có gì trên cơ thể? Nhánh 3. Bé cần gì để lớn lên và khỏe mạnh Nhánh 4: Sở thích của bé	- 07/10 - 01/11 /2024	Chào mừng 20/10
Chủ đề 3: Gia đình	T 9 T10 T11 T 12	Nhánh 1: Các thành viên trong Gđ bé. Nhánh 2: Ngôi nhà của bé. Nhánh 3: Đồ dùng trong gia đình bé Nhánh 4: Nhu cầu của gia đình bé	- 04/11- 29/11 /2024	Chào mừng 20/11
Chủ đề 4: Nghề Nghiệp	T 13 T 14 T 15 T16	Nhánh 1: Em yêu cô giáo Nhánh 2: Những nghề bé biết? Nhánh 3: Nghề sản xuất Nhánh 4: Bé làm nghề dịch vụ.	- 02/12 - 27/12 /2024	Mừng ngày 22/12 QĐNDVN
Chủ đề 5: Thực vật	T 17 T 18 T19 T 20	Nhánh 1: Những loại lương thực bé biết Nhánh 2: Những loại quả bé thích? Nhánh 3: Bé ăn rau, củ nào ? Nhánh 4: Tết và hoa mùa xuân	- 30/12- 24/01 /2025	Tết Dương Lịch
Chủ đề 6: Động vật	T 21 T 22 T 23	Nhánh 1: Những con vật nuôi trong gia đình Nhánh 2: Những ĐV quý hiếm rừng xanh. Nhánh 3: Những động vật sống dưới	- 10/2 - 7/3/2025	Mừng tết Nguyên đán 2025

	T 24	nước? Nhánh 4: Một số côn trùng - chim.		
Chủ đề 7: Giao thông	T 25 T 26 T 27 T 28	Nhánh 1: Bé với GT đường bộ Nhánh 2: Bé với GT đường sắt - đường hàng không Nhánh 3: Giao thông đường thủy Nhánh 4: Bé với an toàn GT	- 10/3- 4/4/2025	- Mừng ngày 8/3- Mừng ngày GP TPGN 23/3
Chủ đề 8: Nước và HTTN	T 29 T 30 T 31	Nhánh 1: Một số hiện tượng tự nhiên Nhánh 2: Sự cần thiết của nước Nhánh 3: Bé biết gì các mùa trong năm	- 7/04- 25/4 /2025	Giỗ tổ Hùng Vương
Chủ đề 9: QH, ĐN, BH	T 32 T 33 T 34 T 35	Nhánh 1: TP Gia nghĩa quê em. Nhánh 2: Cảnh đẹp Việt Nam. Nhánh 3: Các dân tộc Tây Nguyên Nhánh 4: Bác Hồ của em.	- 28/4 – 23/5 /2025	Mừng ngày 30/4 -1/5 Sinh nhật Bác

3. Khối Mầm: Trẻ 3 – 4 tuổi: Gồm 9 chủ đề, thực hiện trong 35 tuần

Tên chủ đề	Số tuần	Nhánh hoạt động	Thời gian	Lễ hội & sự kiện
Chủ đề 1: Trường Mầm Non	T1 T 2 T 3 T 4	Nhánh 1: Trường mầm non Nhánh 2: Tết Trung thu Nhánh 3: Lớp học của bé. Nhánh 4: Các hoạt động ở trường MN	09/09 đến 04/10/20 24	Tết trung thu
Chủ đề 2: Bản Thân	T 5 T 6 T 7 T 8	Nhánh 1: Bé là ai Nhánh 2: Tôi có gì trên cơ thể? Nhánh 3. Bé cần gì để lớn lên và khỏe mạnh Nhánh 4: Sở thích của bé	07/10 đến 01/11/20 24	Chào mừng 20/10
Chủ đề 3: Gia đình	T 9 T 10 T 11 T 12	Nhánh 1: Các thành viên trong gia đình bé. Nhánh 2: Ngôi nhà của bé. Nhánh 3: Đồ dùng trong gia đình bé Nhánh 4: Nhu cầu của gia đình bé	04/11 đến 29/11/20 24	Chào mừng 20/11
Chủ đề 4: Nghề Nghiệp	T 13 T 14 T 15 T16	Nhánh 1: Em yêu cô giáo Nhánh 2: Những nghề bé biết? Nhánh 3: Nghề sản xuất Nhánh 4: Bé làm nghề dịch vụ.	02/12 đến 27/12/20 24	Ngày 22/12 QĐNDV N
Chủ đề 5: Thực vật	T 17 T 18 T19 T 20	Nhánh 1: Bé cần ăn lương thực nào? Nhánh 2: Bé thích ăn quả gì? Nhánh 3: Bé ăn rau, củ nào ? Nhánh 4: Tết và hoa mùa xuân	30/12/20 24 đến 24/01/20 25	Tết Dương Lịch

Chủ đề 5: Động vật	T 21 T 22 T 23 T 24	Nhánh 1: Những con vật nuôi trong gia đình Nhánh 2: Những ĐV quý hiếm rừng xanh. Nhánh 3: Những động vật sống dưới nước? Nhánh 4: Một số côn trùng - chim.	10/2 đến 7/03/202 5	Tết 2025
Chủ đề 7: Giao thông	T 25 T 26 T 27 T 28	Nhánh 1: Bé với GT đường bộ Nhánh 2: Bé với GT đường sắt - đường hàng không Nhánh 3: Giao thông đường thủy Nhánh 4: Bé với an toàn GT	10/3 đến 4/4/2025	Mừng ngày 8/3 Mừng ngày GP TPGN 23/3
Chủ đề 8 Nước và HTTN	T 29 T 30 T 31	Nhánh 1: Bé tìm hiểu về các HTTN Nhánh 2: Sự cần thiết của nước Nhánh 3: Bé biết gì các mùa trong năm	7/04 đến 25/4/202 5	Giỗ tổ Hùng Vương
Chủ đề 9 QH, ĐN, BH	T 32 T 33 T 34 T 35	Nhánh 1: TP Gia nghĩa quê em. Nhánh 2: Cảnh đẹp Việt Nam. Nhánh 3: Các dân tộc Tây Nguyên Nhánh 4: Bác Hồ của em.	28/4 đến 23/5/202 5	Mừng ngày 30/4 - 1/5 - 19/5

4. Trẻ 24 - 36 tháng: Gồm 09 chủ đề, thực hiện trong 35 tuần

Tên chủ đề	Số tuần	Nhánh hoạt động	Thời gian	Lễ hội & sự kiện
Chủ đề 1: Bé với trường MN thân yêu	1 1 1 1	- Trường MN Hoa Lan của bé - Bé vui đón trung thu - Lớp học và Cô giáo của bé - Các cô, bác trong trường MN Hoa Lan	09/9 - 04/10 /2024	Bé vui tết trung thu
Chủ đề 2: Bé và các bạn	1 1 1 1	- Bé là ai ? - Các bạn của bé - Các giác quan của bé - Bé cần gì để lớn lên và khỏe mạnh	07/10- 01/11 /2024	Ngày PNVN 20/10
Chủ đề 3: Gia đình thân yêu của bé	1 1 1 1	- Người thân yêu của bé - Ngôi nhà của bé - Đồ dùng trong gia đình của bé biết. - Công việc của người thân trong gia đình bé.	04/11- 29/11/2024	Mừng ngày nhà giáo VN 20/11
Chủ đề 4: Đồ dùng, đồ chơi của bé	1 1 1 1	- Đồ dùng của bé - Những đồ chơi chuyên động - Đồ chơi lắp ráp xây dựng - Bé biết nhiều thứ	02/12- 27/12/2024	Ngày thành lập QĐNDV N 22/12

Chủ đề 5: Thực vật - tết và mùa xuân	1	- Bé yêu cây xanh	30/12-	Tết nguyên đán
	1	- Một số loại hoa, quả ngày tết		
	1	- Một số loại rau, củ	24/01/2025	
	1	- Tết và mùa xuân đến		
Chủ đề 6: Những con vật đáng yêu	1	- Những chú vật nuôi trong gia đình	10/02-	Ngày 8/3 Mừng ngày PGTPG N 23/3
	1	- Cũng xem 1 số con vật sống trong rừng	07/03/2025	
	1	- Dưới nước có những con vật gì ?		
	1	- Một số côn trùng quanh bé		
Chủ đề 7: Phương tiện giao thông	1	- Bé với GT đường bộ	10/03-	ATGT
	1	- Bé với GT đường thủy	04/04/2025	
	1	- Bé với GT đường hàng không		
	1	- Bé đi đường an toàn		
Chủ đề 8: Nước và hiện tượng tự nhiên	1	- Thời tiết là gì nhỉ ?	07/04 -	Giỗ tổ Hùng Vương 10/3
	1	- Sự cần thiết của nước.		
	1	- Mùa mưa - mùa khô	25/04/2025	
Chủ đề 9: Mùa hè - bé lên mẫu giáo	1	- Mùa hè của bé	28/04 -	GPMN 30/4 1/5Mừng SN Bác 19/5
	1	- Trang phục mùa hè	23/05/2025	
	1	- Lớp học mẫu giáo		
	1	- Các hoạt động của lớp mẫu giáo		

Trên đây là Kế hoạch thực hiện kế hoạch chăm sóc giáo dục năm học 2024 – 2025 của trường mầm non Hoa Lan, các khối lớp triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện kế này có thể chỉnh sửa cho phù hợp với tình hình thực tế./.

Nơi nhận

- PGD&ĐT(b/c);
- BGH;
- Tổ khối, gv;
- Lưu HSCM.

**Người lập kế hoạch
Phó hiệu trưởng**



Phạm Thị Tiên

DUYỆT CỦA HIỆU TRƯỞNG



Hà Thị Phương Nga

